

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
(KHÓA V)
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA VI
NHIỆM KỲ 1996 - 2000

5 năm 1991 - 1995 là một thời kỳ có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện của Tỉnh Đồng Nai. Quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, căn cứ vào tình hình chung của cả nước và của tỉnh nhà, Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ V đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ năm 1991 - 1995 và đến năm 2000 là: *"Phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công - nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thực hiện phổ cập tiểu học, xóa mù chữ, cải thiện đời sống của nhân dân. Tạo*

môi trường thuận lợi cho người lao động có việc làm trong các thành phần kinh tế, thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỉ cương, sống và làm việc theo pháp luật. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội". Đến tháng 3/1994, trên cơ sở kiểm điểm 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội V của Đảng bộ Tỉnh, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ đã tiếp tục khẳng định *"... quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát của Đại hội V Đảng bộ Tỉnh, tạo tiền đề vững chắc bước vào kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1996 - 2000"*.

Những năm qua, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, sự tan rã của Liên bang Xô viết và Đảng Cộng sản Liên Xô đã tác động đến nước ta. Trong khi đó các thế lực thù địch vẫn ra sức thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" hòng phá hoại sự nghiệp đổi mới của Đảng ta và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta; Tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh có nhiều khó khăn, có lúc rất gay gắt; Quản lý kinh tế - xã hội nhiều mặt chưa theo kịp yêu cầu đổi mới. Còn nhiều vấn đề bức xúc phải giải quyết về vốn, thị trường, việc làm cho người lao động, thực hiện chính sách xã hội... Song, toàn Đảng bộ, các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân trong Tỉnh đã thể hiện tinh thần tự lực, tự cường, nêu cao truyền thống cách mạng, kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích

cực phát huy những thành tích đạt được, nỗ lực vượt bậc vượt qua mọi khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội V và Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ Tỉnh, giành được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực.

Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ Tỉnh có nhiệm vụ phát huy trí tuệ tập thể toàn Đảng bộ, tổng kết hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng bộ, đánh giá đúng những kết quả đã đạt được, chỉ rõ những tồn tại, yếu kém, rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu, trên cơ sở đó xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ 5 năm tới (1996 - 2000) nhằm đưa sự nghiệp đổi mới của tỉnh nhà tiếp tục đi lên.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ V ĐẢNG BỘ TỈNH

I. NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC :

1. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần V đã đề ra, tạo tiền đề quan trọng để bước vào thời kỳ phát triển mới.

Mức tăng trưởng kinh tế bình quân năm tăng 13%, vượt 3% so chỉ tiêu Đại hội V. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt mức tăng trưởng bình quân 32,2%/năm, vượt 18% so chỉ tiêu Đại hội V. Sản xuất nông nghiệp tăng 5,5%/năm, dịch vụ tăng 11,9%/năm. Riêng kim ngạch xuất khẩu địa phương tăng 30,1%/năm.

Công nghiệp đã thực hiện được một bước qui hoạch, sắp xếp lại. Nhiều doanh nghiệp chủ động mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, huy động vốn tích lũy và các nguồn vốn khác để đầu tư chiều sâu, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nâng cao tỷ trọng hàng công nghiệp phục vụ nông nghiệp và công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu. Tổ chức thực hiện có kết quả bước đầu việc gắn công nghiệp chế biến với vùng nguyên liệu đối với một số cây trồng như : Mì, mía, điều, bông vải và các sản phẩm nông sản làm thức ăn gia súc... Định hướng qui hoạch và thực hiện một bước qui hoạch các khu công nghiệp tập trung với diện tích gần 8.000 ha gồm các khu công nghiệp Biên Hòa 1, Biên Hòa 2, Long Bình (AMATA), Tam Phước, An Phước, Gò Dầu, Nhơn Trạch, Hồ Nai, Sông mây, Thạnh Phú (Vĩnh Cửu), Long Khánh.

Nông nghiệp phát triển khá toàn diện, đúng hướng: cơ cấu kinh tế nông nghiệp từng bước chuyển biến tích cực, tăng tỷ trọng sản phẩm chăn nuôi, chuyển

nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tạo nhân tố mới để chuyển dịch từng bước cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại đầu tư cây giống, con giống có giá trị kinh tế cao, nhân rộng giống mới đạt kết quả bước đầu rất quan trọng. Hình thành được các vùng chuyên canh tập trung (Bắp, mì, mía, điều, cà phê...). Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp tăng từ 16,1% năm 1991 lên 19,3% năm 1995. Chăn nuôi heo, gà công nghiệp, bò sữa... đang phát triển theo hướng hình thành ngành sản xuất chính. Có nhiều cố gắng trong triển khai trồng rừng, thực hiện các dự án 327 phủ xanh đất trống, đồi trọc. Những năm gần đây đã có tiến bộ trong công tác giao đất, giao rừng, bảo vệ và quản lý rừng trên địa bàn. Quá trình phát triển nông - lâm nghiệp đã gắn bó hơn với quá trình xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nông dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII).

Các ngành dịch vụ đang có bước củng cố, tổ chức lại và tiếp tục phát triển theo chiều hướng tích cực : Lưu thông hàng hóa mở rộng, thị trường nội địa phong phú, đa dạng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Hoạt động xuất nhập khẩu được đẩy mạnh, tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu qua chế biến công nghiệp từ 10,1% năm 1991 lên 37% năm 1995, tỷ trọng nhập khẩu vật tư thiết bị phục vụ

sản xuất tăng lên (chiếm 80%), đáp ứng được nhu cầu phát triển. Tiếp cận được nhiều thị trường mới (Đông Nam Á, Mỹ, Nhật...). Đã xây dựng qui hoạch và thực hiện một bước qui hoạch các khu dịch vụ - du lịch, mở thêm một số tuyến du lịch mới. Doanh thu du lịch tăng 24,8%. Nhiều loại hình dịch vụ bắt đầu phát triển như dịch vụ vận tải hàng hóa (khối lượng vận tải tăng 35%/năm), dịch vụ xây dựng (từ 11 cơ sở năm 1991 lên 71 cơ sở năm 1995), dịch vụ tín dụng, các dịch vụ tư vấn về công nghệ, về pháp lý.

Qui mô đầu tư phát triển, cơ cấu đầu tư đúng định hướng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tập trung hơn : Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm trên 5.479 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn đầu tư trong nước chiếm 53,8% (gồm cả nguồn ngân sách Nhà nước, tín dụng Nhà nước, doanh nghiệp Nhà nước tự đầu tư, nguồn huy động của nhân dân), nguồn vốn đầu tư nước ngoài chiếm 46,2%. Nâng tỷ trọng đầu tư xây dựng cơ bản (cả trong nước và nước ngoài) trong GDP từ 16,3% năm 1991 lên 28,9% năm 1995. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước đã tập trung chủ yếu cho hạ tầng kinh tế - xã hội. Vốn đầu tư của tư bản tư nhân (chiếm 25,3% tổng nguồn đầu tư) tập trung chủ yếu cho phát triển kinh tế. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài năm 1995 tăng gấp 59 lần so với năm 1991, chủ yếu tập trung cho phát triển công nghiệp (127/137 giấy phép được cấp đến tháng 10/1995) trong đó 64,2% hình thức đầu tư 100%

vốn nước ngoài, 34,3% là xí nghiệp liên doanh, đã làm tăng được năng lực sản xuất, nhất là trong công nghiệp (từ 3.613 doanh nghiệp năm 1991 lên 4.179 doanh nghiệp năm 1995), thương nghiệp dịch vụ (từ 16.492 hộ kinh doanh lên 28.265 hộ kinh doanh năm 1995). Tăng vốn đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội như duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đường đô thị, xây dựng mới đường giao thông nông thôn, hiện đại hóa mạng lưới thông tin liên lạc, phát triển thêm mạng lưới điện, cấp thoát nước, các công trình văn hóa, y tế, giáo dục...

Khu vực kinh tế Nhà nước đã và đang nắm giữ các khâu then chốt, trọng yếu ở một số lĩnh vực sản xuất công nghiệp, cung ứng vật tư và dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, kinh doanh xuất nhập khẩu, tài chính, Ngân hàng, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật (điện, cấp nước, bưu chính viễn thông), đóng góp rất quan trọng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho người lao động.

Kinh tế tập thể, một số hợp tác xã sản xuất, hợp tác xã mua bán có bước củng cố, xác định lại nhiệm vụ, nội dung hoạt động, cơ chế quản lý; một số địa phương có tổ chức hợp tác cổ phần do nhân dân tự nguyện và được Nhà nước ủng hộ, hoạt động có hiệu quả; quỹ tín dụng nhân dân mới được xây dựng thí điểm đã đạt được kết quả tốt.

Kinh tế cá thể chủ yếu phát triển nhanh trong tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ. Kinh tế tư bản

TỦ SÁCH

BẢN TUYÊN GIẢNG TỈNH ỦY

tư nhân trong nước bước đầu phát triển, tập trung phần lớn vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ nhưng qui mô còn nhỏ (vốn kinh doanh dưới 1 tỷ đồng chiếm 96,7% trong tổng số doanh nghiệp tư nhân). Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có nhiều nhà máy bước vào giai đoạn sản xuất đã bắt đầu đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế, tăng thêm kim ngạch xuất khẩu và tạo thêm việc làm cho người lao động.

2. Sự nghiệp giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, giải quyết việc làm, chăm lo các đối tượng chính sách có nhiều tiến bộ.

Công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các hoạt động văn hóa đã được triển khai mạnh mẽ. Nhà nước đã dành các điều kiện tốt cho sự nghiệp văn hóa xã hội; các sở chuyên ngành hoạt động tích cực, có hiệu quả; các cơ sở và nhân dân tham gia có trách nhiệm thực hiện bước đầu có hiệu quả phương châm xã hội hóa sự nghiệp văn hóa xã hội. Cơ sở vật chất kỹ thuật của các ngành văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế được củng cố, phát triển. Hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu có nhiều tiến bộ. Công tác phòng chống các bệnh hiểm nghèo, sốt rét, các bệnh xã hội có hiệu quả. Chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên, xóa mù chữ và phổ cập tiểu học theo tiêu chuẩn quốc gia được 81/163 xã, phường và mở trường đào tạo con

em đồng bào dân tộc. Hoạt động văn hóa - thông tin - thể dục thể thao có nhiều tiến bộ, khắc phục một bước sự chênh lệch về đời sống văn hóa tinh thần giữa thành thị và nông thôn. Chất lượng của Báo đài, xuất bản được nâng lên. Đã xây dựng và đưa vào hoạt động Đài truyền hình, Nhà Bảo tàng, một số công viên tượng đài. Các cuộc vận động nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, giữ gìn bản sắc và truyền thống dân tộc tiếp tục đẩy mạnh, đạt được một số kết quả ban đầu.

Công tác dân số và giải quyết việc làm được tập trung chỉ đạo đạt kết quả rất quan trọng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,35% năm 1991 còn 1,97% năm 1995. Giải quyết việc làm cho người lao động thu được kết quả tích cực nhờ chủ trương khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ với nhiều hình thức sở hữu, phát triển kinh tế hộ gia đình, mở ngành nghề ở nông thôn, bảo đảm cho người lao động được tự do hành nghề và thuê mướn lao động theo pháp luật. Thực hiện có kết quả các chương trình : Giải quyết việc làm bằng quỹ quốc gia, xóa đói giảm nghèo, mở rộng các hình thức dạy nghề, giới thiệu việc làm và các phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình của các đoàn thể quần chúng... Hàng năm đã giải quyết từ 40.000 - 50.000 lao động có việc làm. Tình trạng thiếu đói thường xuyên ở các vùng khó khăn trước đây đã được giải quyết cơ bản, tỷ lệ hộ nghèo giảm, tỷ lệ hộ khá và giàu dần dần được tăng lên, những nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi

lại của nhân dân được đáp ứng khá hơn. Nhiều hộ dân cư ở nông thôn được cung cấp nước sạch, trên 70% xã đã có điện, 100% xã có đường giao thông đến tận trung tâm. Đời sống nhân dân ở nhiều vùng thành thị và nông thôn được nâng lên, đưa mức GDP bình quân đầu người từ 283 USD năm 1990 lên 446 USD năm 1995.

Các phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, sổ tiết kiệm tình nghĩa được các cấp các ngành, các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện và đạt kết quả tốt. Việc chăm lo các đối tượng chính sách : thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng ngày càng tốt hơn. Các hoạt động từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ người tàn tật, cô đơn không nơi nương tựa được quan tâm thực hiện.

3. Bảo đảm quốc phòng, an ninh vững chắc, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị :

Đảng bộ, các cấp, các ngành, các lực lượng vũ trang, công an và nhân dân trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng về "Nhiệm vụ quốc phòng và an ninh quốc gia trong tình hình mới" và Nghị quyết 13/TU về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 03/TW tạo được nhiều chuyển biến tích cực trong việc xây dựng lực lượng, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân

trên địa bàn toàn tỉnh. Lực lượng vũ trang, công an các cấp cơ bản đã được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh, gọn, nâng cao chất lượng tổng hợp, nhất là chất lượng chính trị. Công tác huấn luyện đi vào nề nếp, tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu pháp lệnh. Đã xây dựng quy hoạch đào tạo, sử dụng cán bộ và tổ chức đào tạo cho hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và công an về nghiệp vụ, văn hóa, ngoại ngữ, khoa học kỹ thuật.

Công tác xây dựng tinh thành khu vực phòng thủ vững chắc làm nền tảng cho thế trận quốc phòng toàn dân đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Hoàn thành hệ thống văn kiện phòng thủ cơ bản cấp tỉnh, huyện, thành phố và hệ thống văn kiện phòng chống, dập tắt bạo loạn từ tỉnh đến cơ sở xã, phường. Các đợt diễn tập thực nghiệm đạt kết quả tốt. Phát huy được sức mạnh tổng hợp tại chỗ của các lực lượng vũ trang. Số lượng dân quân tự vệ đạt 2,18% so dân số. Cơ chế Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang được tăng cường hiệu lực. Củng cố và xây dựng mới các công trình phòng thủ trong tỉnh, bước đầu kết hợp được kinh tế với quốc phòng. Đưa lực lượng vũ trang xuống cơ sở làm công tác quần chúng đạt kết quả có ý nghĩa chính trị sâu sắc. Chính sách hậu phương quân đội, nhất là phong trào chăm sóc các mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh, liệt sĩ và

đời sống cán bộ, chiến sĩ bộ đội, công an được thực hiện tốt. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục phát triển trên cả 2 hướng chiến lược ngoài xã hội và trong nội bộ các cơ quan, xí nghiệp. Hầu hết các khóm ấp, khu phố xây dựng được tổ an ninh nhân dân, chất lượng chính trị nâng lên, góp phần có hiệu quả vào việc bảo vệ trật tự trị an tại chỗ. Sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang, công an với các đoàn thể nhân dân và các địa phương đã có tác dụng thiết thực trong việc giáo dục ngăn chặn tội phạm trong xã hội, nhất là tội phạm trong thanh thiếu niên. Chủ động phát hiện, tấn công triệt phá kịp thời các nhen chóm chính trị phản động. Công tác an ninh tư tưởng, an ninh văn hóa, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế được chú trọng và thực hiện có kết quả. Phát hiện, ngăn chặn và thu giữ nhiều tài liệu phản động từ nước ngoài gửi vào trong tỉnh. Có biện pháp tích cực giải quyết các "điểm nóng" và các hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm Nghị định 69/HĐBT, không để xảy ra diễn biến xấu. Quan tâm chỉ đạo công tác đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, phát hiện và xử lý được nhiều vụ, thu hồi tài sản thất thoát cho Nhà nước và công dân. Quản lý tương đối chặt chẽ các địa bàn, tổ chức truy quét, trấn áp các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội có kết quả.

Thực hiện Nghị định 36/CP tạo được chuyển biến tốt trên lĩnh vực an toàn giao thông và trật tự đô thị.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật có bước củng cố, kiện toàn, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ; phối hợp chặt chẽ hơn, thống nhất được quan điểm, đường lối trong công tác phòng chống và xử lý tội phạm theo luật định. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được quan tâm và có sự phối hợp của các ngành, các địa phương, đoàn thể. Công tác thanh tra, kiểm sát được tiến hành thường xuyên góp phần ngăn chặn kịp thời các vi phạm, điều chỉnh những sai sót trong việc ra các văn bản của chính quyền và trong các hoạt động kinh tế xã hội. Công tác điều tra, giam giữ, truy tố, xét xử và thi hành án những năm gần đây có tiến bộ.

Kết quả hoạt động trên lĩnh vực quốc phòng an ninh và thực hiện pháp luật 5 năm qua đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sự nghiệp đổi mới trong tỉnh.

4. Không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, đổi mới công tác vận động quần chúng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và phong trào cách mạng của nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có đổi mới, cụ thể hóa được Nghị quyết của Đảng bộ các cấp, theo

đúng luật định. Hàng năm hội đồng nhân dân các cấp ra Nghị quyết về kinh tế - xã hội, Nghị quyết chuyên đề sát hợp với yêu cầu cuộc sống, động viên đông đảo nhân dân thực hiện đạt kết quả tốt. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và nhiều huyện hoạt động có nề nếp, có hiệu quả, tăng cường được sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội đồng nhân dân các cấp. Các Ban Hội đồng nhân dân có cố gắng thực hiện giám sát việc triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, việc tuân thủ pháp luật và thực hiện chủ trương chính sách của các cơ quan Nhà nước. Nhiều kiến nghị của Hội đồng nhân dân đã được các cơ quan nghiêm túc xem xét giải quyết.

Bộ máy chính quyền các cấp từng bước được kiện toàn theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức Nhà nước được các ngành, các cấp chú trọng hơn, nhất là sau khi chuyển xếp lương mới. Số lượng cán bộ, viên chức tham gia học tập ngày càng tăng trên nhiều lĩnh vực quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... Nghị quyết 08/TW đã được quán triệt nghiêm túc trong toàn Đảng bộ, xây dựng thành chương trình hành động cụ thể của cấp ủy và chính quyền các cấp. Ủy ban nhân dân Tỉnh đang từng bước ban hành các quyết định cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực. Chính quyền nhân dân các cấp đã có nhiều cố gắng tạo môi trường thuận lợi cho nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh theo đúng pháp luật, chú trọng thực hiện chính sách xã

hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành xã hội theo pháp luật của các cấp chính quyền ngày càng nâng lên. Cải tiến công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có kết quả và theo đúng luật định.

Phong trào cách mạng của quần chúng trong tình có nhiều chuyển biến tích cực. Khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức có bước phát triển mới về chất lượng chính trị, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, gắn bó chặt chẽ hơn trên cơ sở thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đảng bộ. Các giới quần chúng thanh niên, phụ nữ, công thương gia, tiểu thương, tiểu chủ, đồng bào các tôn giáo và dân tộc phát huy tinh thần yêu nước, phấn đấu vượt qua khó khăn, nỗ lực thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Niềm tin vào Đảng, vào Nhà nước và công cuộc đổi mới ngày càng được củng cố.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội quán triệt các Nghị quyết của Đảng, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng. Uy tín và ảnh hưởng của các đoàn thể ngày càng tăng. Phong cách làm việc của các đoàn thể đổi mới, có chương trình, kế

hoạch hành động cụ thể thực hiện các Nghị quyết của Đảng, có quy chế phối hợp hoạt động với chính quyền và quy chế phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong khối. Tổ chức và tạo điều kiện cho quần chúng phát huy trí tuệ tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giám sát hoạt động và đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở. Xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình tập hợp đông đảo các tầng lớp quần chúng. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động hướng về cơ sở, quan tâm chăm lo đời sống quần chúng. Qua đó mở rộng được khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào quần chúng tham gia xóa đói giảm nghèo, giúp nhau phát triển kinh tế, thực hiện cứu trợ, từ thiện, hòa giải, giáo dục truyền thống cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh, thiếu niên, động viên quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Công tác củng cố tổ chức, nhất là tổ chức cơ sở, phát triển đoàn viên, hội viên được các đoàn thể chú trọng và đạt được kết quả. Đến nay đã có hơn 40% phụ nữ, gần 30% nông dân, 26% thanh niên, 75% Cựu chiến binh tham gia vào tổ chức đoàn, hội. Công tác xây dựng công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh có tiến bộ : Toàn tỉnh đã thành lập 33 tổ chức công đoàn trong 60 xí nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, với 7.893 đoàn viên/20.000 công nhân. Số công nhân, lao động trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh khác đã lập được 20 công đoàn cơ sở, 3 nghiệp đoàn và 4 hội lao động, tỷ lệ đoàn viên, hội viên chiếm 20%.

Công tác vận động quần chúng của các cấp ủy Đảng có sự đổi mới rõ nét, được coi là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong công tác lãnh đạo của Đảng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, có sự phối hợp giữa chính quyền, mặt trận và đoàn thể. Việc xây dựng chương trình hành động cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng về công tác dân vận được kết hợp chặt chẽ với các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, có tác dụng thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng trên các lĩnh vực. Các cấp ủy chú trọng củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ mặt trận và các đoàn thể: Cử Ủy viên Thường vụ phụ trách công tác dân vận, đưa cấp ủy viên phụ trách mặt trận, đoàn thể; tổ chức các đảng đoàn để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, đoàn thể; quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ đoàn thể; phân công đảng viên làm nòng cốt trong các đoàn thể và các hội quần chúng; định kỳ làm việc với mặt trận và các đoàn thể, lắng nghe ý kiến, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng; chỉ đạo và hướng dẫn mặt trận, đoàn thể đổi mới nội dung và hình thức hoạt động.

5. Tạo chuyển biến quan trọng về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng” theo Nghị quyết 03/TW, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ:

Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết 11/TU về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 03/TW, xác định rõ

nhiệm vụ “đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng, củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng là then chốt”; Chọn khâu chủ yếu để chỉ đạo là “Tập trung củng cố cơ sở Đảng yếu kém, nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh...”.

Công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân 5 năm qua được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của các cấp ủy Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ và của từng đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 27 về “Công tác tư tưởng trong tình hình mới” đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng. Các Nghị quyết của Đảng trong nhiệm kỳ đều được tổ chức triển khai khai quán triệt nghiêm túc, có chất lượng. Số đảng viên tham gia nghiên cứu, học tập Nghị quyết đạt từ 80% đến 90%. Một số Nghị quyết triển khai đến cán bộ cốt cán các cơ quan, đoàn thể. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng luôn được quan tâm, nhất là đối với thanh thiếu niên. Chú trọng thông tin nhiều chiều có định hướng giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu được tình hình trong và ngoài nước, thành tựu của công cuộc đổi mới. Đẩy mạnh giáo dục chống âm mưu và

thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác cách mạng. Do đó, mặc dù tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế - xã hội trong nước khó khăn, khủng hoảng, nhưng tư tưởng của đại bộ phận cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cơ bản ổn định, thể hiện sự nhất trí với các quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng. Niềm tin vào Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố vững chắc. Những biểu hiện tư tưởng dao động, lệch lạc được đấu tranh kiên quyết, ngăn chặn kịp thời. Nhìn chung công tác tư tưởng đã gắn được với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với thực tiễn cuộc sống, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, động viên được phong trào cách mạng trong quần chúng, góp phần giữ vững ổn định chính trị trong tình.

Công tác chỉnh đốn tổ chức Đảng được Đảng bộ rất chú trọng. Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Đảng ủy các khối trực thuộc, các Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn và hầu hết các chi bộ đã thực hiện đúng các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên. Mở rộng dân chủ trong sinh hoạt Đảng đồng thời hạn chế sự lỏng lẻo trong sinh hoạt của các cấp ủy, chi bộ. Các cơ sở mất đoàn kết nội bộ được tập trung chỉ đạo xem xét, chấn chỉnh việc chấp hành điều lệ và nguyên

tắc sinh hoạt Đảng, do đó đã khắc phục được tình trạng sinh hoạt chi bộ chiếu lệ, mất đoàn kết kéo dài ở nhiều cơ sở, kể cả ở một số cấp ủy huyện, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của các cấp ủy.

Việc chỉnh đốn cơ sở Đảng là khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng. Toàn Tỉnh hiện có 670 tổ chức cơ sở Đảng. Qua củng cố, kiện toàn, các tổ chức cơ sở Đảng đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước làm rõ chức năng, nhiệm vụ từng loại hình cơ sở theo qui định của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đổi mới lề lối làm việc và mối quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo giữa cấp ủy Đảng với chính quyền, đoàn thể. Chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ có nâng lên, nội dung toàn diện, thiết thực hơn. Số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tăng lên, năm 1992 có 44,1%; năm 1993 đạt 51,6%; năm 1994 đạt 58,59%; năm 1995 đạt 75,18%. Số cơ sở yếu kém giảm dần. Tổng kết thực hiện Nghị quyết 03/TW, Tỉnh ủy đã xét khen thưởng được 62 cơ sở Đảng 5 năm liền trong sạch vững mạnh, 18 cơ sở 4 năm liền trong sạch vững mạnh.

Các cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn đã có tiến bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Phần lớn cấp ủy, chi bộ chấn chỉnh và bảo đảm được nề nếp sinh hoạt, xây dựng được Nghị quyết và phân công cá nhân phụ trách. Tỷ lệ đảng viên tham

gia sinh hoạt cao hơn. Duy trì được chế độ làm việc giữa cấp ủy với chính quyền, đoàn thể. Bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cấp ủy viên. Làm tốt việc tự phê bình và phê bình, củng cố đoàn kết nội bộ. Phần đông cơ sở xã, phường tổ chức các chi bộ, tổ đảng theo khu vực dân cư nên bám sát dân và hoạt động có hiệu quả hơn, thu hẹp dần các xóm, ấp, khu phố trắng. Các cơ sở đảng trong doanh nghiệp Nhà nước được sắp xếp lại theo qui định 49/BBT. Đã có sự thống nhất cao hơn trong lãnh đạo, quản lý, điều hành giữa cấp ủy và giám đốc. Nội dung sinh hoạt cấp ủy, chi bộ bám sát được nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của đơn vị, ra Nghị quyết lãnh đạo có biện pháp cụ thể. Nhiều Bí thư có năng lực, năng động, giải quyết tốt mối quan hệ với giám đốc nên công tác đảng có chuyển biến tốt, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Các cơ sở đảng trong cơ quan có tiến bộ trong công tác giáo dục chính trị lãnh đạo tư tưởng. Chặt chẽ hơn trong sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên kể cả đảng viên là lãnh đạo cơ quan.

Toàn Tỉnh hiện có 37 Ban cán sự Đảng và 6 Đảng đoàn cấp Tỉnh, 26 đảng đoàn và 9 Ban cán sự cấp Huyện. Nhiều Ban cán sự, Đảng đoàn làm việc theo qui chế nề nếp, hiệu quả, thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan Nhà nước và đoàn thể theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các Ban Đảng và Văn phòng cấp ủy tiếp tục được củng cố, xây dựng quy

chế, hoạt động có kết quả theo chức năng nhiệm vụ qui định.

- Tổng số đảng viên trong Đảng bộ đến 30-11-1995 có 16.563 đồng chí; trong đó có 3.225 đảng viên nữ, 1.005 đảng viên dự bị. Qua thực hiện Nghị quyết 03/TW, chất lượng đội ngũ đảng viên nâng lên rõ rệt. Tuyệt đại đa số đảng viên có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín với nhân dân. Đã có trên 85% tổng số đảng viên được phân công công tác và hoạt động có hiệu quả. Qua phân loại hàng năm tỷ lệ đảng viên đủ tư cách ngày càng cao hơn. Năm 1992 là 99,69%; năm 1993 là 99,86%; năm 1994 là 99,87%; năm 1995 là 99,85% số đảng viên dự phân loại. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng được quan tâm hơn, kịp thời uốn nắn lệch lạc, xử lý những trường hợp vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Đã thi hành kỷ luật 825 đảng viên bằng các hình thức khiển trách 204, cảnh cáo 336, cách chức 79, khai trừ 201 và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 260 trường hợp. Công tác phát triển đảng viên mới được nhiều cấp ủy rất chú trọng, coi là một trong những tiêu chuẩn chính để xét cơ sở trong sạch vững mạnh. Qua 5 năm, toàn Đảng bộ Tỉnh đã phát triển được 2790 đảng viên mới, trong đó có 1.394 đồng chí là đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hầu hết các đảng viên mới có trình độ văn

hóa từ cấp 3 trở lên, có nghiệp vụ chuyên môn cao và phát huy được vai trò sau khi kết nạp. Đội ngũ trung kiên đã qua bồi dưỡng đối tượng của toàn Đảng bộ hiện có 3.500 người.

Tỉnh ủy đã ra được các Nghị quyết chuyên đề về công tác quy hoạch cán bộ, về đào tạo cán bộ; xác định nhu cầu đào tạo, định hướng việc bố trí, đề bạt, điều chuyển cán bộ theo quy hoạch, phân cấp quản lý cán bộ; củng cố, kiện toàn các cấp ủy, các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở giữa nhiệm kỳ; lựa chọn giới thiệu cán bộ Đảng tham gia HĐND, UBND và đoàn thể các cấp trong các kỳ bầu cử Đại hội. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ rất được quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực. Mở rộng đối tượng đào tạo, số lượng đào tạo và nội dung đào tạo. Trong 5 năm qua, đã có 7.085 cán bộ các cấp được đào tạo lý luận chính trị và nghiệp vụ.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng có nhiều đổi mới. Đã xây dựng được quy chế và làm việc theo quy chế, có chương trình, kế hoạch, phân công cụ thể và thực hiện tốt chế độ kiểm tra đến từng cơ sở. Xây dựng được chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần để chủ động điều hành hoạt động của Đảng bộ. Việc quán triệt các Nghị quyết của Trung ương luôn gắn liền với xây dựng chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch thực hiện của

các ngành, các cấp, các đơn vị. Hàng năm đều tổ chức đoàn kiểm tra thực hiện Nghị quyết của cấp ủy cấp dưới để chỉ đạo bổ sung các nhiệm vụ trọng tâm. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các Nghị quyết của Đảng. Thực hiện nghiêm chế độ chính thị, báo cáo, thông tin, phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Phân định được rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp quản lý, cấp ra chủ trương, quyết định và cấp thực hiện. Từng bước làm rõ mối quan hệ Đảng, chính quyền, đoàn thể, có chế độ làm việc chặt chẽ giữa Thường trực cấp ủy Đảng, Thường trực Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Thường trực các đoàn thể trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng.

Nhìn chung công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng đã đạt được yêu cầu theo Nghị quyết 03/TW và Nghị quyết Đại hội V Đảng bộ tỉnh, tiếp tục nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ.

II- NHỮNG MẶT YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM:

1. *Mức tăng trưởng kinh tế còn có những yếu tố chưa ổn định.*

Cơ cấu kinh tế tuy chuyển dịch đúng hướng nhưng chậm. Công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm chưa phát triển mạnh, chưa đủ sức là thị trường tiêu thụ ổn định, vững chắc các loại nông sản của tỉnh. Một số ngành công nghiệp mũi nhọn chưa được tập trung phát

triển (cơ khí chế tạo, điện tử tin học, vật liệu xây dựng chất lượng cao...) Mức độ chuyển cơ cấu cây trồng vật nuôi trong 3 năm đầu còn chậm, tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp chưa cao, nuôi trồng thủy sản còn kém, cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp còn ở mức thấp. Quản lý đất đai chưa tốt, tiến độ cấp quyền sử dụng đất đai còn chậm. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tại gốc chưa chặt chẽ, nạn phá rừng vẫn chưa được ngăn chặn triệt để. Thị trường tiêu thụ nông sản còn bấp bênh. Lĩnh vực thông tin, tiếp thị chưa theo kịp yêu cầu, một số ngành dịch vụ chưa được khai thác đúng mức : dịch vụ vận tải, xây dựng, dịch vụ du lịch... Mạng lưới dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp của Nhà nước chưa sâu rộng. Trình độ công nghệ của hầu hết các ngành sản xuất chủ yếu còn lạc hậu, mức độ đầu tư đổi mới quá chậm. Tỷ trọng sử dụng công nghệ tin học trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý, nghiên cứu còn thấp. Lực lượng chuyên gia khoa học, công nghệ còn thiếu, chưa đồng bộ, trình độ chuyên môn chưa theo kịp yêu cầu phát triển, trong khi đào tạo mới chưa nhiều, thiếu nhiều cán bộ đầu đàn trong các lĩnh vực công nghệ cao. Công tác quản lý vệ sinh môi trường, xử lý rác, nước thải, khí thải, kiểm dịch động vật, thực vật chưa tốt. Chưa có chương trình đồng bộ để giải quyết vấn đề môi trường thành phố Biên Hòa, khu công nghiệp Biên Hòa và trên địa bàn tỉnh.

Công nghiệp quốc doanh chậm đổi mới thiết bị công nghệ, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp, khả năng cạnh tranh trên thị trường chưa cao. Thương nghiệp quốc doanh còn nhiều khó khăn, lúng túng về phương thức hoạt động trước tình hình mới, bỏ trống nhiều vùng nông thôn. Kinh tế tập thể chưa được xây dựng lại, các hình thức kinh tế hợp tác kiểu mới chưa được tổng kết rút kinh nghiệm để chỉ đạo phát triển. Việc củng cố quan hệ sản xuất, nhất là đối với hợp tác xã còn buông lỏng. Kinh tế tư bản tư nhân và cá thể thiếu qui hoạch, định hướng phát triển. Mức độ thu hút vốn đầu tư nước ngoài ngày càng lớn, nhưng chưa thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ các máy móc thiết bị đưa vào. Mức độ đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là đường giao thông, điện, cấp nước cho các khu công nghiệp, các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh chưa đủ sức thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp Nhà nước, quản lý tài sản quốc gia còn lỏng lẻo. Nguồn vốn tín dụng trung, dài hạn chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất và đời sống.

2. Trên lĩnh vực xã hội còn những mặt tồn tại lớn, bức xúc :

Tốc độ tăng dân số tự nhiên còn cao, dân số tăng cơ học hàng năm khá lớn. Tỷ lệ lao động có kỹ thuật còn thấp, còn nhiều lao động chưa có việc làm và chưa

có việc ổn định. Các tệ nạn xã hội đã và đang được ngăn chặn, nhưng vẫn chưa giảm. Đầu tư cho văn hóa - xã hội - giáo dục - y tế tuy có được chú trọng, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Phân hóa giàu nghèo còn cao. Đời sống nhân dân một số vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến cũ còn khó khăn. Đầu tư cho giáo dục - đào tạo chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển, chưa xóa được lớp ca 3, thiếu kinh phí, thiếu nghiêm trọng trường lớp và giáo viên các cấp học, công tác xóa mù chữ, phổ cập tiểu học chưa đạt theo Nghị quyết. Việc đầu tư dạy nghề thấp, mới dạy các nghề đơn giản, còn bị động không đáp ứng kịp nhu cầu thực tế. Trường dạy nghề không đủ chỗ để mở rộng qui mô đào tạo như tăng sĩ số, tăng môn học. Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội, 43 xã mới tách chưa có trạm xá, nhiều cơ sở y tế còn thiếu trang thiết bị cần thiết, nhiều nơi chưa có nhà hộ sinh. Công tác quản lý ngành đối với khu vực y tế tư nhân chưa tốt, việc phòng chống thuốc giả, quản lý tổ chức sắp xếp lại sản xuất dược phẩm nội địa còn yếu và lúng túng. Hủ tục mê tín dị đoan phát triển, tình trạng lưu hành, kinh doanh Video và các văn hóa phẩm đồi trụy, phản động chưa ngăn chặn được triệt để. Những tác phẩm có giá trị về tư tưởng, về văn hóa, nghệ thuật còn ít.

3. Tình hình an ninh trật tự xã hội còn diễn biến phức tạp.

Các vi phạm trật tự an toàn xã hội, vi phạm trật tự đô thị, cờ bạc, mại dâm, tai nạn giao thông chưa giảm; Nạn tham nhũng, buôn lậu, lãng phí của công, tội phạm kinh tế, hình sự còn nhiều, gây thiệt hại lớn về người và của, trong khi tỷ lệ và hiệu quả phá án, xét xử, thu hồi tài sản thất thoát chưa cao. Có nhiều vụ để tồn đọng kéo dài ảnh hưởng niềm tin của dân đối với pháp luật và Nhà nước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch.

4. Kỷ cương phép nước có nơi, có lúc chưa nghiêm, thủ tục hành chính còn nhiều phiền hà, chậm được sửa đổi.

Quản lý Nhà nước trên một số mặt kinh tế - văn hóa - xã hội chưa chặt chẽ. Công tác giải quyết đơn thư khiếu tố của dân còn chậm, làm giảm lòng tin của quần chúng. Tình trạng quan liêu cửa quyền ở một số cơ quan Nhà nước các cấp chưa khắc phục có hiệu quả. Một số cấp ủy Đảng và đoàn thể chưa tích cực thực hiện công tác vận động quần chúng hoặc lúng túng trong đổi mới phương thức và nội dung hoạt động. Còn một số cơ quan, ban, ngành khối Nhà nước, cơ sở kinh tế xem nhẹ công tác vận động quần chúng. Chưa quan tâm đúng mức công tác tập hợp trí thức, công thương gia, nhân sĩ, kiều bào. Kết quả vận động quần chúng trong tôn giáo, dân tộc còn hạn chế. Chưa quy hoạch xong

đội ngũ cán bộ viên chức Nhà nước và cán bộ làm công tác dân vận. Nhiều cán bộ các cấp chưa được đào tạo căn bản, trình độ, kiến thức, năng lực còn thấp so với yêu cầu nhiệm vụ. Chưa có chế độ chính sách khuyến khích cán bộ ở cơ sở.

5. Công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng chuyển biến tích cực song chưa đều ở các địa phương và trong các loại hình cơ sở Đảng.

Một số nơi chỉ tập trung được giai đoạn đầu, sau đó lỏng dần nên một số cơ sở yếu kém chậm khắc phục vươn lên. Một số cấp ủy thiếu thường xuyên giáo dục lý tưởng cách mạng, lập trường giai cấp cho cán bộ đảng viên. Chưa nắm sát tình hình tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân để chủ động giải quyết những vấn đề mới nảy sinh. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, văn hóa chưa sắc bén, tích cực. Công tác phát triển Đảng chậm so với yêu cầu. Số được kết nạp Đảng trên địa bàn dân cư và trong khu vực sản xuất trực tiếp còn rất ít. Một bộ phận cán bộ đảng viên giảm sút ý chí, vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, thoái hóa biến chất, vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Việc xây dựng và thực hiện làm việc theo quy chế của các Ban cán sự, Đảng đoàn và các loại hình cơ sở Đảng, nhất là cơ sở Đảng trong doanh nghiệp và trong cơ quan hành chính sự nghiệp còn nhiều lúng túng, chậm được sơ kết rút kinh nghiệm. Công tác quy hoạch

cán bộ, xây dựng quy trình nhận xét đánh giá cán bộ, tiêu chuẩn hóa chức danh làm chậm. Đội ngũ cán bộ hẫng hụt ở nhiều ngành. Chưa quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM :

Qua 5 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, các Nghị quyết Trung ương khóa VII, Nghị quyết Đại hội V Đảng bộ tỉnh, sự nghiệp đổi mới của tỉnh Đồng Nai đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng công - nông nghiệp và dịch vụ. Mức tăng trưởng kinh tế - xã hội phần lớn đều đạt mục tiêu và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội V đề ra. Việc làm cho người lao động và đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện hơn, nhiều vấn đề về xã hội được tích cực thực hiện đem lại kết quả thiết thực, đã góp phần cùng cả nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. An ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đổi mới, chỉnh đốn xây dựng Đảng theo Nghị quyết 3/TW đem lại nhiều kết quả tích cực, nâng cao được năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố và nâng lên...

Những thành tựu đạt được là nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, có sự lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương và sự vận dụng sáng tạo của chính sách đổi mới của Đảng vào cuộc sống; là kết quả của sự kiên trì nỗ lực to lớn của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà trong 5 năm 1991-1995, của quá trình phấn đấu gian khổ, phát huy cao tinh thần yêu nước, tin vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội, tinh thần tự lực, tự cường quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng từ Đại hội toàn quốc lần thứ VI và Đại hội IV Đảng bộ tỉnh đến nay.

Điểm lại những thành tựu đổi mới của tỉnh nhà, có thể rút ra một bài học kinh nghiệm sau :

1. Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở.

Luôn luôn giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng với chính quyền, đoàn thể nhân dân và với toàn xã hội. Không ngừng chăm lo củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp. Chú trọng phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong các đơn vị kinh tế ngoài quốc doanh và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Thực hiện nơi nào có quần chúng là nơi đó có Đảng viên và tổ chức Đảng. Nơi nào có công nhân lao động là có công đoàn, có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

2. Không ngừng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đó là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi.

Thực tiễn đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, phù hợp với đòi hỏi của cuộc sống, với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân. Đẩy mạnh đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị của toàn Đảng bộ, của từng cấp ủy để đủ sức quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối chủ trương của Đảng, đề ra được các biện pháp cụ thể, những bước đi thích hợp trên lĩnh vực hoạt động, sát với thực tế địa phương và lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cơ sở tăng cường giáo dục tư tưởng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; luôn luôn đảm bảo sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, nhất là trong các cấp ủy, trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, kiểm tra sâu sát việc thực hiện Nghị quyết Đảng, phát huy nhân tố tích cực, chấn chỉnh kịp thời các khuyết điểm phát sinh, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Tỉnh phát triển đúng hướng.

3. Trong phát triển kinh tế, cần nhận thức tính hai mặt của cơ chế thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước, gắn

đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển phải đi đôi với tăng cường quản lý Nhà nước, bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước. Phát huy tiềm lực kinh tế tư nhân phải theo đúng hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn và tập trung thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của Tỉnh, khuyến khích phát triển hình thức kinh tế tư bản Nhà nước và kinh tế hợp tác. Khuyến khích làm giàu hợp pháp nhưng phải quan tâm bảo vệ quyền lợi cho người lao động, tích cực xóa đói giảm nghèo để hạn chế sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội; chú trọng chăm lo sức khỏe người lao động, nâng cao dân trí, phát huy truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc, tinh thần cách mạng và yêu nước của nhân dân.

4. Phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng và tăng cường an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị.

Thực tiễn 5 năm qua trong cả nước cũng như trong Tỉnh đã khẳng định : thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị có tác động rất tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội. Do đó các cấp, các ngành trong

quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong cơ chế kinh tế mở hiện nay cần chú trọng kết hợp đẩy mạnh xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân rộng khắp, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Từng bước củng cố thể trận lòng dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

5. Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở khối liên minh giai cấp công nhân - nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân do đó phải biết dựa vào nhân dân, đoàn kết toàn dân, tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân đóng góp của cải, cống hiến tài năng và sức sáng tạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện chính sách xã hội, bảo vệ quốc phòng, an ninh, chăm lo đời sống. Coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ của các hệ thống chính trị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác vận động quần chúng phải gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị và lợi ích thiết thực của quần chúng, nhằm tạo được động lực mạnh mẽ thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH 5 NĂM 1996 - 2000

A - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH :

Những thành tựu trong công cuộc đổi mới của Đảng đã và đang tạo ra thế và lực mới. Cả nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tuy một số mặt còn chưa được củng cố vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã hoàn thành về cơ bản ; nước ta chuyển sang một thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn. Quan hệ của nước ta với các nước trên thế giới mở rộng hơn bao giờ hết. Đó là thời cơ lớn.

Đồng Nai là một tỉnh trong địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam đang phát triển dưới sự tác động sâu sắc của tình hình cả nước và quốc tế với nhiều triển vọng mới. Thành tựu và kinh nghiệm qua 10 năm đổi mới của tỉnh đã tạo ra những tiền đề quan trọng về cơ sở vật chất và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, nhất là sự ổn định về chính trị, sự hình thành rõ nét cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ, sự tăng trưởng mạnh về công

ngiệp, chuyển dịch mạnh về cơ cấu cây trồng vật nuôi trong nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao, cơ sở hạ tầng ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên, niềm tin vào Đảng, vào chủ nghĩa xã hội ngày càng được củng cố.

Tuy nhiên, bốn nguy cơ mà hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (khóa VII) nêu lên, đến nay vẫn là một thách thức lớn của cả nước và của tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà vẫn còn những yếu kém, khó khăn. Kinh tế quốc doanh chậm đổi mới về công nghệ, hiệu quả thấp, chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển mạnh nhưng chưa được quản lý tốt. Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý của tỉnh còn hạn chế, thiếu lao động có kỹ thuật. Nhiều vấn đề bức xúc như việc làm cho người lao động, sự phân hóa giàu nghèo, tệ tham nhũng, buôn lậu, tình hình dân số gia tăng, trật tự, an ninh còn phức tạp... đòi hỏi phải giải quyết.

B - PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU 5 NĂM
1996 - 2000 :

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên đây. Phương hướng tổng quát của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 5 năm tới là : *Giữ vững và tăng cường ổn định chính trị ; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thử thách ; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp*

hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề về văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu của thế kỷ 21.

Thực hiện định hướng trên, phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm (mức tăng GDP bình quân năm) từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp: 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế. Phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,7%, hạn chế đến mức thấp nhất tăng dân số cơ học. Bảo đảm tốc độ tăng hàng năm của công nghiệp 28%, dịch vụ 18%, nông nghiệp 4,5% - 6%, kim ngạch xuất khẩu tăng 40% năm. Thu

hút các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước trong 5 năm từ 2,5 tỷ đến 3 tỷ USD, Tỷ lệ động viên thuế và phí vào ngân sách từ 22% - 24% GDP.

C - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU :

I - VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ :

1. Lĩnh vực công nghiệp:

Nhiệm vụ chủ yếu của công nghiệp là đẩy mạnh phát triển sản xuất theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo môi trường thuận lợi và quản lý tốt để thúc đẩy công nghiệp trên địa bàn phát triển nhanh và ổn định, hướng về xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu. Theo hướng này, cần:

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu và tiêu dùng gắn với các vùng nguyên liệu nông sản tập trung. Chú trọng đầu tư kỹ thuật và công nghệ mới để mở ra khả năng tinh chế các loại sản phẩm nông sản của địa phương. Xây dựng mới cơ sở chế biến: mía đường, sữa bò, thực phẩm từ gia súc, gia cầm, nước trái cây đóng hộp xuất khẩu, các loại sản phẩm từ nguyên liệu cao su.

Sắp xếp lại ngành cơ khí theo hướng phân công hợp tác sản xuất giữa các xí nghiệp cơ khí trên địa bàn của các thành phần kinh tế để phát triển cơ khí chế tạo và mạng lưới cơ khí nhỏ, cơ khí sửa chữa hợp lý, từng

bước đáp ứng yêu cầu sản xuất phụ tùng thay thế cho máy móc công nghiệp, thiết bị chế biến nông sản và phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp. Khuyến khích phát triển công nghiệp lắp ráp ô tô, xe máy tiến tới sản xuất ô tô ; tăng cường năng lực cơ khí sửa chữa ô tô và một phần cho sửa chữa tàu sông, biển.

Đầu tư tăng năng lực sản xuất, nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm : Bao bì, sơn, quạt điện. Sắp xếp tổ chức lại sản xuất để phát triển mạnh gốm mỹ nghệ xuất khẩu, đồ mộc cao cấp xuất khẩu và chế biến các sản phẩm xuất khẩu từ nguyên liệu tre, lá, song mây. Chuyển hình thức gia công sang sản xuất sản phẩm xuất khẩu hoàn chỉnh đối với các sản phẩm : may mặc, giày da. Khuyến khích phát triển sản xuất hàng tiêu dùng từ nguyên liệu nhôm, nhựa.

Quy hoạch và có kế hoạch quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản: đất, cát, đá, sỏi. Chuyển các cơ sở sản xuất gạch ngói ra khỏi khu vực nội ô Biên Hòa. Phát triển mạnh sản xuất đá ốp lát trang trí, sản xuất gạch chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu xây dựng ở địa phương, trong vùng và một phần cho xuất khẩu.

Khuyến khích sản xuất linh kiện điện tử, hàng điện tử tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Đưa điện tử - tin học vào sản xuất, dịch vụ, quản lý, thông tin, an ninh - quốc phòng đối với những khâu trọng yếu.

Tập trung đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị, công nghệ, tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất để phát huy năng lực, nâng cao hiệu quả kinh tế của các doanh nghiệp hiện có. Coi trọng xây dựng kết cấu hạ tầng, quy hoạch và định hướng chức năng các khu công nghiệp để chủ động bố trí các dự án theo quy hoạch, phát huy có hiệu quả từng khu công nghiệp.

2. Lĩnh vực dịch vụ :

Tổ chức sắp xếp và xác lập lại mối quan hệ mua bán chặt chẽ giữa thương mại với các đơn vị sản xuất công nghiệp và nông dân nhằm tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và nông sản ; giữa kinh doanh nội thương với ngoại thương, phát triển các trung tâm giao dịch thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu nhằm phát triển kinh doanh, xuất nhập khẩu, phục vụ nhu cầu trong vùng.

Củng cố các cơ sở du lịch hiện có. Mở rộng và đa dạng hóa hoạt động dịch vụ du lịch theo quy hoạch đã xác định, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, các khu vui chơi giải trí để cải thiện đời sống tinh thần nhân dân, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Mở rộng và hiện đại hóa các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống, các dịch vụ chuyên ngành : cung ứng vật tư, dịch vụ xây dựng, dịch vụ nhà ở, Bưu điện, vận tải, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, các dịch vụ tư vấn về thông tin, công nghệ, pháp lý và các loại hình

dịch vụ khác, bảo đảm phục vụ thỏa mãn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng thiết yếu của nhân dân.

3. Lĩnh vực nông nghiệp :

Tập trung đầu tư làm chuyển biến mạnh hơn cơ cấu cây trồng, chuyển cây trồng kém hiệu quả kinh tế trên những vùng đất không phù hợp sang trồng cây công nghiệp có hiệu quả kinh tế cao. Phát triển chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong cơ cấu nông nghiệp, tăng nhanh đàn heo, bò thịt, bò sữa, gà công nghiệp, tăng diện tích nuôi trồng thủy sản. Đầu tư mạnh vốn để thay toàn bộ giống mới trên đồng ruộng và trại chăn nuôi, cải tạo vườn tạp. Thực hiện chương trình heo công nghiệp, cải tạo đàn bò thịt, bò sữa, mở rộng mạng lưới chế biến thức ăn gia súc, thú y, bảo hiểm vật nuôi. Hình thành và phát triển các vùng chăn nuôi tập trung với quy mô công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến thịt gà, heo, chế biến sữa bò xuất khẩu để đạt tỷ trọng ngành chăn nuôi 28 - 30% trong giá trị sản lượng nông nghiệp vào năm 2000. Tăng cường quản lý, bảo vệ phát triển rừng theo quy hoạch, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn. Quản lý chặt chẽ việc khai thác gỗ, chặn đứng nạn phá rừng, khai thác và săn bắn thú rừng trái phép. Tiếp tục giao đất, giao rừng cho nông dân, đẩy mạnh trồng rừng và trồng cây phân tán. Đến năm 2000 cơ bản phủ xanh đất trống đồi trọc với diện tích là 15.000 ha.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng phát triển rộng công nghiệp nhỏ, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống, mở mang các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống theo quy hoạch, khuyến khích phát triển kinh tế vườn kết hợp với dịch vụ du lịch, đẩy mạnh việc nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, điện, điện thoại, cấp nước, trường học, cơ sở y tế, văn hóa) ở nông thôn.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế nêu trên, cần tập trung những giải pháp lớn như sau :

a) Tăng cường quản lý Nhà nước về quy hoạch, ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng :

Trước hết là hoàn chỉnh xây dựng, chỉnh trang đô thị, các trung tâm huyện lỵ theo quy hoạch. Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng (đường giao thông, điện, cấp thoát nước...) đối với các khu công nghiệp đã hình thành. Phát triển, mở rộng mạng lưới điện và đường giao thông nông thôn, các vùng kinh tế trọng điểm, vùng sâu, vùng xa. Đầu tư tăng năng lực giao thông đường thủy và hoàn chỉnh 2 cảng sông, mở thêm cảng có quy mô lớn ở Nhơn Trạch đáp ứng sự phát triển kinh tế của vùng. Đầu tư đổi mới phương tiện vận tải quốc doanh đường biển, đường bộ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu giao lưu hàng hóa và đi lại của nhân dân, phát triển thêm vận tải Container. Phát triển và nâng cấp mạng lưới điện, bảo đảm cung cấp điện cho sản xuất, 70 - 80% số hộ

dân toàn tỉnh có điện dùng vào năm 2000. Hoàn thành cơ bản cải tạo lưới điện thành phố Biên Hòa và hệ thống cáp điện thoại ngầm ở các huyện. Tiếp tục phát triển hệ thống điện thoại đủ dung lượng phục vụ rộng rãi mọi đối tượng trên địa bàn. Hoàn thành việc đo đạc lập sổ địa chính và cấp quyền sử dụng đất cho nông dân. Tập trung vốn đầu tư hoàn chỉnh các công trình thủy lợi trọng điểm và có biện pháp khai thác đạt hiệu quả cao các công trình thủy lợi đã có. Xây dựng quy hoạch nguồn nước ngầm để bảo vệ, khai thác hợp lý nước ngầm. Nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp thoát nước, xử lý tốt nước thải ở các khu trung tâm đô thị, khu dân cư, các khu công nghiệp tập trung.

b) Khai thác mọi nguồn vốn đầu tư, bảo đảm thực hiện được các mục tiêu và định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế :

Cùng với việc khai thác khả năng thực tế để tăng thu ngân sách và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách (tỉnh và Trung ương), thông qua luật đầu tư nước ngoài và luật khuyến khích đầu tư trong nước để huy động vốn từ các thành phần kinh tế ; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tái đầu tư bằng nguồn vốn tự tích lũy, nguồn tín dụng, liên doanh hợp tác đầu tư trong và ngoài nước. Các tổ chức tín dụng cần tăng cường các biện pháp để huy động tối đa các nguồn vốn trên địa bàn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn

cho các thành phần kinh tế. Đầu tư tín dụng gấp 3 lần so với thời kỳ 1991 - 1995, nâng mức đầu tư tín dụng trung hạn, dài hạn, mở rộng diện và đối tượng cho vay và cho vay đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong nông nghiệp, đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị, công nghệ. Tranh thủ nguồn đầu tư tín dụng nước ngoài, chủ động xây dựng các dự án gọi vốn đầu tư nước ngoài theo định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó chú trọng thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp vật liệu mới. Có biện pháp đồng bộ đẩy nhanh tốc độ đầu tư hàng năm đạt hơn 4.000 tỷ đồng (kể cả trong nước và ngoài nước).

Ngành tài chính và kế hoạch phải lập kế hoạch vốn và giải pháp vốn đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm. Nâng cao năng lực điều hành, tăng cường chức năng kiểm tra, giám sát của tài chính - ngân hàng Nhà nước đối với việc chấp hành pháp lệnh kế toán - thống kê ở các doanh nghiệp sử dụng vốn vay và quản lý chặt chẽ tài sản, vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của Nhà nước ; mở rộng diện nộp thuế qua kho bạc nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, lãng phí, thất thoát vốn Nhà nước và chống thất thu thuế.

c) Phát huy mạnh mẽ tiềm năng của các thành phần kinh tế trên địa bàn, tạo môi trường và điều kiện thuận

lợi cho các loại hình doanh nghiệp phát triển theo đúng định hướng và đúng pháp luật.

Chấn chỉnh tổ chức, củng cố quản lý và xây dựng kinh tế Nhà nước mạnh về thực lực bảo đảm hoạt động có hiệu quả cao, thực hiện được vai trò chủ đạo, điều tiết, hướng dẫn các thành phần kinh tế khác phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung nguồn lực để củng cố, phát triển các doanh nghiệp Nhà nước đối với những ngành, những lĩnh vực trọng yếu như : Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ; những cơ sở sản xuất có nguồn nguyên liệu tại chỗ lớn, có sức phát triển hàng xuất khẩu, tạo được tích lũy lớn cho ngân sách Nhà nước, kể cả cơ sở sản xuất tuy không tích lũy lớn nhưng có khả năng giải quyết được nhiều lao động ; tăng cường hoạt động của thương mại quốc doanh để chủ động vươn lên nắm bán buôn, chi phối bán lẻ đối với những ngành hàng, mặt hàng chủ lực thiết yếu đối với sản xuất và đời sống ; củng cố và xây dựng tổ chức hợp tác xã mua bán, mạng lưới đại lý để cùng thương nghiệp quốc doanh đủ sức điều hòa cung cầu xã hội trước những biến động bất thường. Liên kết, hợp tác với các loại doanh nghiệp khác trong nội bộ quốc doanh để tăng nguồn năng lực nhằm phát huy vai trò trung tâm của doanh nghiệp Nhà nước về : kinh tế, dịch vụ cung ứng vật tư kỹ thuật, nhiên liệu, máy móc, dịch vụ xây dựng, dịch vụ nhà ở, dịch vụ vận tải, dịch vụ ăn uống, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội trên

địa bàn. triển khai tích cực và vững chắc việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, có phương thức thích hợp để cùng tham gia cổ phần với các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế Nhà nước.

Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, công nghiệp, vận tải, xây dựng, thương mại theo hướng đa dạng hóa về loại hình và trình độ hợp tác trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi theo luật hợp tác xã.

Xây dựng chương trình, mục tiêu, định hướng cụ thể để hướng dẫn, khuyến khích các loại hình kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản Nhà nước, kinh tế cá thể đầu tư vào sản xuất phát triển đúng hướng, đúng chính sách, pháp luật.

d) Đẩy mạnh xuất khẩu và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa :

Tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân 40% đến 45% năm để đến năm 2000 đạt gấp 5 lần năm 1995. Xác định và tạo thêm mặt hàng xuất khẩu chủ lực từ hàng công nghiệp truyền thống, có thế mạnh và hàng nông sản thực phẩm đã qua chế biến (nâng được tỷ trọng hàng xuất khẩu đã qua chế biến lên 60 - 70% vào năm 2000). Quản lý chặt chẽ nhập khẩu theo

hướng ưu tiên khuyến khích nhập khẩu các thiết bị, máy móc, đáp ứng được yêu cầu đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp. Coi trọng đúng mức việc định hướng thị trường xuất nhập khẩu, chọn lựa đối tượng (bạn hàng) có tính chiến lược, có lợi cho quan hệ hợp tác lâu dài trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Tích cực tăng cường nguồn lực tài chính, trình độ kinh doanh để hội nhập với khu vực kinh tế trọng điểm, mở rộng khả năng giao lưu hàng hóa trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ chế làm việc khoa học để giải quyết nhanh và đồng bộ các vấn đề về tài chính, đất đai, kết cấu hạ tầng, pháp lý, thủ tục hành chính, tạo môi trường hấp dẫn thu hút nhiều hơn nguồn vốn đầu tư trong, ngoài nước. Củng cố, nâng cao trình độ, năng lực của các cơ quan chuyên môn để vươn lên làm tốt các khâu về thẩm định dự án, xem xét vấn đề công nghệ, môi trường, kiểm toán, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư mới theo đúng quy hoạch, đúng luật pháp, nâng cao được hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trong kinh tế.

II - PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO :

1. Hoạt động khoa học - công nghệ cần tập trung vào hướng đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao

chất lượng sản phẩm, những ngành có tác động trực tiếp đến việc nâng cao trình độ công nghệ của nhiều ngành khác. Phấn đấu vươn lên ngang tầm với cả nước và khu vực về công nghệ và kỹ thuật nhằm tạo năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước. Tích cực xây dựng chương trình đổi mới công nghệ đối với một số ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ (chế biến gỗ, cao su, gốm sứ...) phục vụ cho xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển các công nghệ thuộc các lĩnh vực điện tử - tin học, vật liệu mới, chế tạo thiết bị máy móc thay thế hàng nhập khẩu... Ứng dụng công nghệ sinh học vào việc tuyển chọn, đưa vào sản xuất các loại giống mới cây trồng ngắn ngày, dài ngày và vật nuôi có năng suất cao, hiệu quả cao có khả năng chống dịch bệnh, phù hợp với đặc điểm sinh thái từng vùng. Nghiên cứu ứng dụng vi sinh hóa phân bón cây trồng để nhằm cải tạo đất, bảo vệ môi trường sinh thái.

Đối với lĩnh vực khoa học - xã hội và nhân văn : Coi trọng nghiên cứu, điều tra cơ bản các vấn đề về giai cấp, dân tộc, tôn giáo, lịch sử, địa lý, văn hóa. Nghiên cứu xây dựng các luận cứ khoa học cần thiết cho việc đề ra các chủ trương, quyết định lớn của tỉnh về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở điều tra toàn diện và đồng bộ thực trạng tài nguyên và môi trường, cần tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể các dự án để quản lý, khai thác hợp lý tài nguyên về đất đai, nước mặt, nước ngầm, khoáng sản, bảo vệ và phát triển rừng... Xử lý có hiệu quả chất thải, rác, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là xử lý tác động môi trường đối với các khu công nghiệp, các khu dân cư tập trung ở đô thị, thị trấn. Phấn đấu cải thiện rõ rệt về môi trường sinh thái trên địa bàn Tỉnh vào năm 2000.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, cần tập trung thực hiện các biện pháp như : Có quy hoạch và kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật đầu đàn có trình độ cao (thạc sĩ, tiến sĩ) phục vụ yêu cầu phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Có chế độ khuyến khích thu hút, sử dụng nhân tài, tạo điều kiện cho cán bộ khoa học tiếp xúc với thành tựu mới về khoa học, quan tâm tổ chức học tập, tham quan nghiên cứu, cử chuyên gia giỏi đi đào tạo ở nước ngoài. Hình thành các tổ chức khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội chuyên ngành.

Huy động các nguồn vốn cho yêu cầu phát triển khoa học - công nghệ : Nâng tỷ lệ đầu tư từ ngân sách để phát triển nghiên cứu khoa học ứng dụng một số ngành và lĩnh vực mũi nhọn đã xác định. Khuyến khích sử

dụng nguồn vốn của các doanh nghiệp trong các thành phần kinh tế để đầu tư cho đổi mới công nghệ và nghiên cứu khoa học ứng dụng. Thành lập các quỹ tín dụng hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ. Xây dựng các đề án nhằm thu hút nguồn tài trợ quốc tế cho phát triển khoa học - công nghệ.

Tăng cường quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và môi trường trên cơ sở phải tổ chức lại mạng lưới ứng dụng khoa học - công nghệ ; mở rộng mối quan hệ liên kết hợp tác nghiên cứu các đề tài ứng dụng giữa Tỉnh với các cơ sở Trung ương, các trường Đại học và các Tỉnh lân cận trong vùng, nhất là thành phố Hồ Chí Minh ; thực hiện giám định công nghệ, giám định chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế, xây dựng tổ chức tư vấn dịch vụ chuyên giao công nghệ. Tham gia thẩm định dự án công nghiệp, kiên quyết ngăn chặn tình trạng đưa công nghệ, thiết bị lạc hậu vào tỉnh.

2. Đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo hướng xã hội hóa ; củng cố, duy trì, phát triển về quy mô, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả :

Thực hiện đa dạng hóa các loại hình trường lớp đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng học tập của nhân dân, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của địa phương. Hoàn chỉnh và thực hiện tốt qui chế hoạt động đối với từng loại hình trường lớp. Thực hiện bằng được việc xóa mù

chữ và phổ cập tiểu học, phát triển hệ thống giáo dục bổ túc văn hóa. Củng cố và mở rộng trường mầm non. Tạo điều kiện tốt để huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1. Phấn đấu trước năm 2000, hoàn thành phổ cập tiểu học trong toàn tỉnh ; thực hiện được việc phổ cập cấp 2 ở thành phố Biên Hòa, các thị trấn của huyện và các xã có điều kiện. Huy động phần lớn thanh niên có trình độ văn hóa lớp 9 vào các trường bổ túc văn hóa có dạy nghề. Quan tâm phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc và có chính sách phù hợp cho học sinh, giáo viên các trường dân tộc nội trú.

Hàng năm cần tăng tỷ trọng đầu tư từ ngân sách Nhà nước và huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế, nguồn viện trợ Quốc tế cho giáo dục - đào tạo. Thực hiện tốt chương trình chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Hoàn chỉnh trung tâm sư phạm của tỉnh để bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ngành tăng cả về số lượng và chất lượng. Có chế độ thích hợp giảm bớt khó khăn về đời sống để ổn định đội ngũ giáo viên, nhất là đối với cấp Mẫu giáo, nhà trẻ và giáo viên ở nông thôn, xã miền núi. Thực hiện tốt chủ trương phân ban ở bậc Phổ thông trung học. Coi trọng đầu tư xây dựng hệ thống trường chuyên, trường trọng điểm để bồi dưỡng, đào tạo nhân tài. Về cơ sở vật chất ngành đến năm 2000 phấn đấu không còn lớp học ca 3 ở những nơi dân cư ổn định, không còn lớp tranh tre nứa lá, bảo

đảm đủ phương tiện dụng cụ giảng dạy và học tập cho thầy và trò.

Quan hệ với Bộ Giáo dục - đào tạo và các trường đại học để mở các phân hiệu Đại học phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thành lập trường đại học dân lập của tỉnh. Quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ, lao động có kỹ thuật hiện có và theo dõi sự phát triển tài năng của cán bộ để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại, đào tạo trên đại học, xây dựng đồng bộ đội ngũ công chức và nhân viên lành nghề trên các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, văn hóa, văn nghệ. Mở rộng chế độ cấp học bổng, tài trợ cho con em gia đình lao động nghèo học giỏi và diện chính sách để có điều kiện học tập, phát triển, sau khi tốt nghiệp về phục vụ cho địa phương.

III - PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP VĂN HÓA XÃ HỘI.

Đi đôi với tăng trưởng kinh tế, phải giải quyết tốt các vấn đề văn hóa - xã hội, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội. Trong 5 năm tới tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ và biện pháp sau :

1. Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách xã hội :

Khuyến khích mọi người dân, mọi thành phần kinh tế ở trong nước cũng như nước ngoài bỏ vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, tranh thủ và

sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu của Trung ương, vốn tín dụng, viện trợ nhân đạo để tạo việc làm cho người lao động. Củng cố, sắp xếp lại hệ thống trung tâm đào tạo xúc tiến việc làm và các trường dạy nghề của Nhà nước, đầu tư hoàn thiện, nâng cao chất lượng, bảo đảm được vai trò chủ lực trong việc cung ứng lao động kỹ thuật cao và dạy nghề xã hội. Khuyến khích các hình thức đào tạo nghề nghiệp tại các doanh nghiệp ở các thành phần kinh tế. Khuyến khích các Hội, đoàn thể nhân dân và các Hội nghề nghiệp mở trường đào tạo lao động kỹ thuật theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh cho tổ chức mình và cho xã hội để tăng thêm khả năng giải quyết việc làm. Căn cứ vào kết quả điều tra tình hình dân cư, lao động để có kế hoạch phân bố dân cư và đào tạo lao động phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Tích cực giải quyết việc làm cho người lao động để đến năm 2000, giảm đến mức thấp nhất tỷ lệ lao động không có việc làm ở thành thị và nông thôn. Tăng cường quản lý Nhà nước về lao động trong các doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động theo pháp luật.

Đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo thông qua các biện pháp huy động xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo, đẩy mạnh hoạt động của ngân hàng phục vụ người nghèo, tích cực cho hộ nghèo vay vốn sản xuất,

kinh doanh. Vận động các tổ chức, đoàn thể, các đơn vị kinh tế trong, ngoài nước góp vốn xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình của các tổ chức đoàn thể nhân dân, dân giúp dân, người giàu giúp vốn người nghèo; thực hiện các chính sách ưu đãi về đào tạo giải quyết việc làm, về vay vốn ngân hàng, miễn giảm thuế, miễn viện phí, học phí cho hộ đói nghèo. Khẩn trương xóa hộ đói và phấn đấu đến năm 2000 giảm 80% số hộ nghèo trong tỉnh theo chuẩn mức phân loại hiện nay.

Thực hiện tốt pháp lệnh người có công với nước, tiếp tục đẩy mạnh các phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xây dựng "Quỹ bảo trợ" và sử dụng quỹ này có hiệu quả, đúng đối tượng, bảo đảm công bằng trong chăm lo các đối tượng chính sách để đến năm 2000 các đối tượng chính sách có mức sống ổn định trong cộng đồng dân cư.

Củng cố, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo đảm xã hội, đối tượng tái hòa nhập xã hội ở các khu nuôi dưỡng nhà nước, các tổ chức xã hội quản lý. Thực hiện điểm, tiến tới mở rộng khuyến khích các tổ chức xã hội và cá nhân có điều kiện mở các cơ sở nuôi dưỡng các đối tượng xã hội ở phường, xã.

Phòng chống, ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội, phát động cuộc vận động xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội, trước mắt là làm giảm

rõ rệt tệ nạn cờ bạc, mại dâm, ma túy. Bên cạnh việc tuyên truyền giáo dục phòng, chống, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, phải tiến hành điều tra nắm tình hình cụ thể, phân loại từng đối tượng để có biện pháp hiệu lực giải quyết, giáo dục cải tạo họ. Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các cơ sở giáo dục lao động, dạy nghề, trị bệnh để giúp các đối tượng tìm được việc làm ổn định, trở về với cộng đồng xã hội, tạo lập cuộc sống mới.

2. *Thực hiện đạt hiệu quả cao về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe nhân dân.*

Phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2000 còn 1,7%, phối hợp với các Tỉnh và sự trợ giúp của Trung ương để hạn chế mức thấp nhất tăng dân số cơ học. Tăng mức đầu tư cho lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình từ nguồn ngân sách để đưa dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến các cụm dân cư, nhất là vùng nông thôn. Chú trọng đưa công tác giáo dục dân số vào các trường phổ thông và các trường chuyên nghiệp. Tiếp tục triển khai sâu rộng công tác truyền thông dân số trong mọi tầng lớp nhân dân.

Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao nhận thức trong nhân dân về rèn luyện thân thể, về giữ gìn vệ sinh môi trường,

về thực hiện chương trình nước sạch ở nông thôn... để tự phòng bệnh và góp phần cùng với ngành y tế bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình phòng bệnh cho trẻ em. Phấn đấu thanh toán bệnh phong và khống chế cơ bản bệnh sốt rét vào năm 2000. Hạ thấp nhất tỷ lệ các bệnh lây nhiễm. Thực hiện tốt pháp lệnh về phòng chống HIV - AIDS, giám sát quản lý nguồn lây, bảo đảm an toàn trong tiêm chích, truyền máu. Có biện pháp tư vấn cho người bị nhiễm HIV trong cộng đồng.

Củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới y tế (cả dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe) đặc biệt là ở tuyến đầu ngành về đa khoa, các chuyên khoa : Nhi đồng, Trung tâm dự phòng, Trung tâm cấp cứu, trạm y tế xã..., phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Huy động mọi nguồn lực của xã hội đầu tư nâng cấp, từng bước xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại đáp ứng yêu cầu khám và điều trị bệnh. Đổi mới tổ chức hoạt động ngành dược và dụng cụ y tế, đủ sức tiếp thu các kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về thuốc chữa bệnh. Khuyến khích hoạt động đông y và kết hợp đông - tây y. Đầu tư xây dựng đủ trạm xá ở các xã mới thành lập và nâng cấp các trạm xá đã xuống cấp. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế, nhất là cán

bộ y tế cơ sở ; tăng cường đào tạo, cán bộ y tế, tăng dần tỷ lệ Bác sĩ ở các trạm y tế xã, phường. Nâng cao chất lượng chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của nhân viên y tế trong các bệnh viện, trạm xá. Thực hiện chính sách miễn giảm viện phí cho đối tượng nghèo, gặp khó khăn trong cuộc sống. Đổi mới và hợp lý hóa công tác bảo hiểm y tế và thu một phần viện phí.

3. Xây dựng chương trình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin và thể dục thể thao gắn với việc phục vụ nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên cơ sở nâng cao dân trí, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh, cần tuyên truyền giáo dục các tầng lớp nhân dân có ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Phát huy phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng và hoạt động văn hóa cơ sở. thực hiện chế độ đãi ngộ các tài năng đặc biệt để có nhiều tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao. Kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, các quan điểm văn hóa - văn nghệ lệch lạc, mơ hồ, các văn hóa phẩm độc hại phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đầu tư thích đáng xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động văn hóa để nâng dần mức sống văn hóa

tinh thần cho nhân dân, nhất là ở nông thôn, các xã miền núi. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, bảo tàng. Tu bổ, tôn tạo di đôi với quản lý bảo vệ, khai thác tốt các di tích văn hóa lịch sử nhằm giáo dục truyền thống dân tộc cho các thế hệ, nhất là thanh thiếu niên và thu hút khách tham quan du lịch, giới thiệu văn hóa Việt Nam với nước ngoài. Củng cố tổ chức, bộ máy và nâng chất lượng hoạt động văn hóa - thông tin từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tăng cường quản lý Nhà nước và thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Bài trừ mê tín dị đoan, ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập của văn hóa phẩm phản động, đồi trụy, nhất là lĩnh vực băng hình, băng nhạc, in ấn văn hóa phẩm...

Đề cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng và trách nhiệm của từng đảng viên trong cơ quan báo chí, xuất bản nhằm phát huy tác dụng và hiệu quả hoạt động của lĩnh vực này. Quan tâm đúng mức việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cán bộ chủ chốt, biên tập viên, phóng viên, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị và nghiệp vụ của các cơ quan Báo, đài phát thanh truyền hình, nhà xuất bản cả trước mắt và lâu dài, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia hoạt động thể dục thể thao, tạo sự chuyển biến tích cực về phong trào thể dục thể thao quần chúng, đặc biệt là nâng cao được chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất trong trường

học. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên có đẳng cấp cao để nâng trình độ, chất lượng thi đấu các đội tuyển. Duy trì các môn thể thao dân tộc và phát triển một số bộ môn mới có điều kiện. Có chế độ khuyến khích, hỗ trợ tài năng trẻ để thu hút, đào tạo vận động viên và nâng cao thành tích thể thao.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. coi trọng việc xây dựng, phát triển phong trào xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng cuộc sống mới ở cơ sở, các khu dân cư. Phần đầu đến năm 2000 có trên 50%, xã phường đạt tiêu chuẩn văn hóa.

IV - TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH:

Nhiệm vụ chung trên lĩnh vực quốc phòng an ninh là : Tiếp tục quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Nâng cao cảnh giác cách mạng. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang, công an. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân và các ngành, các cấp. Xây dựng vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Ngăn chặn triệt để và có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bảo vệ vững chắc Đảng, chính quyền nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững ổn định chính trị trong toàn tỉnh.

Từ nay đến năm 2000 cần thực hiện tốt những nhiệm vụ và biện pháp cụ thể sau :

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Hoàn thiện và bổ sung thường xuyên hệ thống văn kiện phòng thủ cơ bản, hệ thống văn kiện phòng chống đập tắt bạo loạn phù hợp với diễn biến tình hình, tổ chức kiểm tra, diễn tập thực nghiệm đạt kết quả cao. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng. Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống công trình phòng thủ, trước hết là các công trình trọng điểm. Tăng cường giáo dục, huấn luyện, nâng cao chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang. Xây dựng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, quân dự bị động viên theo kế hoạch, đủ biên chế, có chất lượng chính trị cao, có kỹ chiến thuật giỏi, sẵn sàng chiến đấu, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, góp phần giữ gìn trật tự xã hội ở cơ sở. Chú ý giáo dục quốc phòng toàn dân sâu, rộng trong các tầng lớp nhân dân, cơ quan, trường học. Thực hiện đạt chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự và tuyển sinh vào các trường đại học quân sự hàng năm. Xử lý nghiêm theo luật định tình trạng thanh niên trốn, chống nghĩa vụ quân sự và quân nhân đào, bỏ ngũ.

- Tập trung xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, có chất lượng 'chính trị cao, phẩm chất tốt, nghiệp vụ giỏi đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa công an, lực lượng vũ trang, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức xã hội, nâng cao chất lượng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc trên cả hai địa bàn chiến lược cơ quan, xí nghiệp và phường, xã, thị trấn, hình thành thế trận an ninh nhân dân vững chắc, chủ động giữ vững an ninh, trật tự xã hội từ cơ sở. Tăng cường công tác an ninh nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế. Mở rộng mạng lưới cơ sở trong nhân dân, nâng cao chất lượng nắm tình hình trên mọi địa bàn. Chủ động phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động phá hoại, bạo loạn của bọn tinh báo, gián điệp, phản động bên trong cấu kết với bọn phản động, tinh báo bên ngoài đánh phá ta. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các trọng điểm chính trị, kinh tế, xã hội trong tỉnh. Đẩy mạnh phát động quần chúng kết hợp với công an, lực lượng vũ trang và các ngành chức năng tấn công truy quét, trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm tệ tham nhũng, buôn lậu, làm hàng giả kinh doanh trái phép. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn giao thông và trật tự đô thị theo nghị định 36/CP. Giải quyết tốt các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, không để phát sinh các "điểm nóng".

- Có kế hoạch đầu tư, hỗ trợ thêm cơ sở vật chất, phương tiện nghiệp vụ cho các lực lượng vũ trang và công an thực hiện tốt nhiệm vụ. Chú trọng chăm lo đời sống cán bộ, chiến sĩ, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp tục đưa lực lượng vũ trang và công an xuống cơ sở công tác vận động quần chúng theo NQ 08B/TW, tăng cường quan hệ gắn bó giữa nhân dân với công an, quân đội, củng cố vững chắc thế trận lòng dân trong khu vực phòng thủ.

- Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại của tỉnh theo đúng quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh trật tự xã hội, ổn định chính trị. Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý các tổ chức và người nước ngoài, Việt kiều vào hoạt động kinh tế, xã hội và du lịch trong tỉnh. Kiên quyết xử lý những phần tử xấu lợi dụng việc mở cửa của Nhà nước ta vào hoạt động phi pháp. Thực hiện chặt chẽ quy chế về quản lý nội bộ đối với cán bộ được cử đi tham quan, công tác, học tập ở nước ngoài. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ ở các cơ quan, đơn vị liên quan với nước ngoài có phẩm chất tốt, đủ độ tin cậy về chính trị và đủ trình độ, năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

V - TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TIẾP TỤC CẢI CÁCH BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA :

Nhiệm vụ chung là : quán triệt sâu sắc quan điểm xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền. Tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, cải cách bộ máy chính quyền các cấp, trọng tâm là cải cách hành chính và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Trong 5 năm tới, phải thực hiện tốt những nhiệm vụ và biện pháp cụ thể sau :

- Cụ thể hóa, thể chế hóa kịp thời các nghị quyết của Đảng bộ thành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, thành kế hoạch, chương trình hành động của chính quyền cùng cấp và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Hoàn thiện quy chế, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân và các Sở, ban, ngành nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, thể hiện được vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực hiện Nghị quyết HĐND, thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, việc tuân thủ theo pháp luật của các cơ quan Nhà nước cùng cấp. Bảo đảm quyền khiếu nại tố cáo của công dân và hướng dẫn công dân phát hiện, đề xuất, kiến nghị đúng, giúp cho hoạt động giám sát có hiệu quả.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý và pháp luật cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Duy trì nề nếp tiếp xúc cử tri. Định kỳ tổ chức hội nghị cử tri để đại biểu liên hệ chặt chẽ với cử tri. Xây dựng quy chế hoạt động giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo Nghị quyết 8/TW nâng cao hiệu lực nền hành chính quốc gia trên các mặt : cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức hành chính, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm trong việc xây dựng hoàn thiện chính quyền nhân dân ở địa phương. Trước hết, tập trung cải cách thủ tục hành chính các lĩnh vực

có yêu cầu cấp bách liên quan nhiều đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân như thủ tục xin giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký sản xuất, kinh doanh, xây dựng... Thực hiện công khai các thủ tục hành chính. Kiện toàn tổ chức tiếp dân ở các cấp, các ngành, xây dựng quy chế cụ thể để nâng cao trách nhiệm của các cơ quan tiếp dân. Chấn chỉnh thái độ, phong cách tiếp xúc nhân dân của cán bộ, viên chức Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, chấn chỉnh kịp thời, thực hiện đúng pháp lệnh. Tiếp tục soát xét các văn bản pháp quy của Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành. Hoàn thiện quy trình xây dựng và ban hành văn bản, quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo các quyết định chính xác, nhất quán, có hiệu lực cao và đúng pháp luật.

- Trên cơ sở các văn bản của Chính phủ, tiếp tục cải tiến, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan. Giảm bớt tầng nấc trung gian theo hướng sáp nhập các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ giống nhau, không để tình trạng chồng chéo công việc giữa các cơ quan Nhà nước. Tổng kết kinh nghiệm tổ chức xây dựng chính quyền để củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở, nâng cao chất lượng điều hành của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, từng bước chuyên môn hóa một số vị trí cán bộ cấp xã. Thực hiện chế độ cho cán bộ cấp xã theo quy định của Trung ương, có vận dụng đặc

thù của từng địa phương phù hợp với từng loại cán bộ cơ sở. Tiếp tục tinh giảm biên chế trong các cơ quan quản lý Nhà nước trên cơ sở nâng cao trình độ, năng lực, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm của đội ngũ, cán bộ, viên chức. Từng bước trang bị cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa các công sở, xây dựng và sử dụng hệ thống điện toán vào công việc nhằm đảm bảo thông tin nhanh, nhạy, chính xác, phục vụ hiệu quả cho công tác nghiên cứu và lãnh đạo. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất và phương tiện làm việc cho các cơ quan cấp cơ sở.

- Tập trung soát xét lại đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà nước các ngành, các cấp. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp lại theo đúng tiêu chuẩn chức danh, trước hết là cán bộ chủ chốt ở cơ quan hành chính. Đội ngũ công chức phải trung thành, tận tụy, liêm khiết, chí công vô tư và có đủ trình độ, năng lực, hoàn thành nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chú trọng đào tạo nhân tài từ học sinh phổ thông, đưa đi học dài hạn, tạo nguồn cán bộ có nghiệp vụ giỏi, có phẩm chất tốt, có độ tin cậy chính trị cao để bố trí vào các cơ quan quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Có chính sách nuôi dưỡng đối với con em gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình cách mạng học giỏi để làm nòng cốt sau này bố trí vào các cơ quan chủ chốt của tỉnh, huyện. Xây dựng và thực hiện chế độ công vụ, thực hiện tốt quy chế công chức sau khi pháp lệnh công chức ban hành. Thành lập hội đồng thi tuyển, xây dựng

quy chế tuyển dụng và đề bạt công chức qua thi tuyển hoặc kiểm tra sát hạch. Thực hiện đúng chế độ quản lý thống nhất về biên chế và tiền lương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và hướng dẫn nhân dân thực thi pháp luật. Củng cố, kiện toàn bộ máy các cơ quan pháp luật trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các cơ quan pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ và theo đúng luật định. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan pháp luật với nhau và với các ngành, các cấp để thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật, đạt được yêu cầu công minh, đúng đắn, kịp thời bảo đảm mọi vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, phải khắc phục tình trạng bắt người giam giữ, xét xử trái pháp luật.

VI - TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG, PHÁT HUY VAI TRÒ LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN :

Nhiệm vụ chung của công tác dân vận là : Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08B/TW (khóa VI) và các Nghị

quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về công tác vận động quần chúng, tăng cường đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh và kiều bào ở nước ngoài, trên cơ sở lấy liên minh công nhân - nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, lấy lợi ích phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân làm mục đích. Tiếp tục đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng và của cả hệ thống chính trị, động viên mọi tiềm năng, sáng tạo, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội những năm 1996 - 2000.

Trong 5 năm tới, cần tập trung làm tốt những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chăm lo xây dựng giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức ; đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề ; quan tâm cho nông dân vay vốn sản xuất, chăn nuôi, nhất là nông dân nghèo, phát triển phong trào làm ăn tập thể ở nông thôn ; tạo điều kiện cho trí thức tiếp cận thành tựu khoa học công nghệ mới, khuyến khích sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, đãi ngộ thích đáng nhân tài và những công trình khoa học hiệu quả cao. Củng cố khối liên minh công - nông và trí thức ngày càng vững mạnh trên cơ sở tăng cường giáo dục, giác ngộ chính trị song song với khuyến khích các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gắn với

nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích đặc biệt các đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ ứng dụng trực tiếp vào sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trong tỉnh.

- Tạo môi trường chính trị và pháp luật ổn định, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và bình đẳng để mọi thành phần kinh tế trên địa bàn và Việt kiều mạnh dạn đầu tư, phát huy khả năng, trí tuệ tham gia sản xuất, kinh doanh. Thực hiện chính sách xã hội, hoạt động nhân đạo, từ thiện, giúp nhau nâng cao đời sống. Tổ chức tốt các đợt sinh hoạt dân chủ, rộng rãi, hướng dẫn nhân dân tham gia đóng góp, xây dựng và học tập nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp Nhà nước, tự giác ủng hộ sự nghiệp đổi mới. Định kỳ việc tổ chức cho dân đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, xây dựng cán bộ, đảng viên ở địa phương, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

- Tăng cường đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo thông qua việc chú trọng thực hiện tốt các chính sách đối với miền núi và đồng bào dân tộc ; thực hiện đúng các chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện và hướng dẫn đồng bào dân tộc, tôn giáo phát triển sản xuất , nâng đời sống vật chất, tinh thần, hòa nhập với cộng đồng. Trên cơ sở đó mà tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể, giáo dục giác ngộ chính trị, đấu tranh chống mê tín dị đoan, chống các phần tử xấu lợi

dụng tôn giáo chia rẽ dân tộc, gây rối trật tự, an ninh.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội. Nội dung hoạt động phải xuất phát từ việc chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng về vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân, thống nhất nghĩa vụ và quyền lợi, kết hợp với việc chú trọng giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, tạo động lực thúc đẩy các phong trào cách mạng của nhân dân. Mọi hoạt động phải tập trung hướng về cơ sở nhằm đẩy mạnh cuộc vận động, đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư (thôn ấp, khu phố), phát triển hội viên, đoàn viên, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố tổ chức, nâng cao sinh hoạt, rèn luyện cán bộ, khắc phục bệnh quan liêu, hành chính trong công tác vận động quần chúng. Hoàn chỉnh quy chế phối hợp hành động giữa Mặt trận với các đoàn thể, với chính quyền nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, tạo điều kiện cho quần chúng tham gia giám sát, xây dựng, bảo vệ Đảng và Nhà nước. Chú trọng xây dựng, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm các mô hình tập hợp quần chúng có hiệu quả cao của Mặt trận và các đoàn thể để nhân rộng trong tỉnh. Tăng cường công tác vận động quần chúng trong đồng bào các vùng tôn giáo, dân tộc. Thực hiện quy hoạch, ổn định cán bộ, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kinh nghiệm và có chế

độ đãi ngộ hợp lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng các cấp, nhất là ở cơ sở, đảm bảo đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Củng cố tổ chức, mở rộng hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể để Mặt trận và đoàn thể thực sự đại diện cho nguyện vọng và ý chí của toàn dân, của các tầng lớp, các giới quần chúng. Trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết về công tác dân vận của Trung ương (khóa VII), cần chú trọng công tác tập hợp những người tiêu biểu, có uy tín, năng lực trong các tầng lớp xã hội, các nhân sĩ, trí thức, các chức sắc tôn giáo, công thương gia, các dân tộc và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ; tích cực xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và đầu tư nước ngoài ; đẩy mạnh phong trào “thanh niên lập nghiệp” và “tuổi trẻ giữ nước” ; tổ chức tốt phong trào “phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; nhân rộng phong trào “Nông dân sản xuất giỏi”, phát huy tinh làng nghĩa xóm, đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, xây dựng nông thôn mới ; nêu gương sáng về phẩm chất cách mạng của các cựu chiến binh, cán bộ hưu trí ; tích cực giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc cho thanh, thiếu niên.

- Tiếp tục đổi mới công tác vận động quần chúng của các cấp ủy Đảng. Hoàn thiện quy chế lãnh đạo và làm việc của cấp ủy với chính quyền, mặt trận và đoàn thể trong công tác dân vận. Phân công cấp ủy viên có năng lực phụ trách Mặt trận, đoàn thể. Phân công đảng viên phụ trách công tác vận động quần chúng trên các địa bàn. Củng cố, ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban dân vận các cấp, của các đảng đoàn. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và Ban cán sự Đảng các cơ quan trong công tác vận động quần chúng.

VII - XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH NGANG TÂM VỚI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ TRONG THỜI KỲ MỚI :

Nhiệm vụ chung trong công tác xây dựng Đảng 5 năm tới là : phát huy kết quả đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết 03/TW (khóa VII), tiếp tục xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên, kiên quyết khắc phục những khuyết điểm, tiêu cực, yếu kém. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có bản chất giai cấp công nhân vững vàng, có trí tuệ, có năng lực chính trị và phẩm chất tốt. Xây dựng Đảng vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở và ở tất cả các ngành các cấp, đáp ứng yêu cầu ngang tầm với nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ công nghiệp

hóa, hiện đại hóa, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội VI Đảng bộ tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội VIII của Đảng.

1. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân, nâng cao bản lĩnh chính trị cho toàn Đảng bộ và từng cán bộ đảng viên.

- Phải coi công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ hàng đầu, của mọi tổ chức Đảng, trước hết là tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết đại hội VIII của Đảng, các nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết đại hội VI Đảng bộ tỉnh trong toàn Đảng bộ. Từ đó vận dụng sáng tạo, đúng đắn vào toàn bộ hoạt động xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Quán triệt rộng rãi và sâu sắc Nghị quyết 09/BCT (khóa VII) về "Công tác tư tưởng trong tình hình mới", tổng kết Nghị quyết 27/TU về công tác tư tưởng rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tiếp tục thực hiện. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống tốt đẹp của dân tộc cho toàn thể cán bộ, đảng viên nhằm bảo đảm sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữ vững các nguyên tắc xây dựng Đảng,

nâng cao lập trường quan điểm của giai cấp công nhân và thắt chặt quan hệ với quần chúng.

- Quan tâm giáo dục động viên cán bộ, đảng viên trước hết là cán bộ chủ chốt xác định rõ trách nhiệm học tập nâng cao trình độ mọi mặt và năng lực hoạt động thực tiễn, coi đó là nhiệm vụ bắt buộc, có kế hoạch, quy định thành chế độ cụ thể để từng bước nâng cao trình độ trí tuệ của toàn Đảng, từng cấp ủy, từng cá nhân, đủ sức tiếp thu, quán triệt, vận dụng đúng đắn và lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao các nghị quyết của Đảng theo yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường giáo dục rèn luyện cho cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức cần kiệm liêm chính, lối sống trong sạch, lành mạnh. Xây dựng tinh thương yêu đồng chí, tôn trọng lẫn nhau; có tinh thần trách nhiệm cao xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ Đảng và nhân dân. Kiên quyết chống các biểu hiện cơ hội, cục bộ, bè phái, độc đoán chuyên quyền, tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan Đảng, chính quyền đoàn thể. Đảng viên không được làm kinh tế tư bản tư nhân...

- Giáo dục đảng viên nâng cao ý thức tự giác làm việc theo nghị quyết của Đảng, bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Chú

ý phát hiện để uốn nắn kịp thời những nhận thức tư tưởng lệch lạc, mơ hồ, giao động niềm tin, phai nhạt lý tưởng. Đấu tranh kiên quyết và xử lý nghiêm minh, kịp thời với những tư tưởng quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện lợi dụng dân chủ để tuyên truyền chống Đảng.

- Quan tâm tổ chức và nâng cao chất lượng các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng rộng rãi trong quần chúng. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng, các quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Kiện toàn bộ máy các cơ quan làm công tác tư tưởng, văn hóa. Nâng cao chất lượng chính trị và năng lực của đội ngũ cán bộ công tác chính trị tư tưởng. Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong các trường đào tạo cán bộ, đưa nội dung giáo dục chính trị vào các trường học phổ thông trung học, dạy nghề. Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất, củng cố nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và giáo viên trường chính trị tỉnh. Xây dựng và hoàn thiện các trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện và thành phố. Tăng cường số lượng, chất lượng và có chế độ để đội ngũ báo cáo viên làm công tác tư tưởng, văn hóa hoạt động tốt hơn.

2. Phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, củng cố tổ chức Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo

và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên.

- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, bộ phận phục tùng tập thể trong sinh hoạt của mọi tổ chức Đảng. Có quy định cụ thể chế độ sinh hoạt Đảng đảm bảo dân chủ thực sự và chặt chẽ về nguyên tắc. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết thống nhất trong mọi tổ chức Đảng, trước hết trong các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở. Xử lý kỷ luật nghiêm khắc với những hành động vô tổ chức kỷ luật, vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng, không chấp hành nghị quyết và gây mất đoàn kết trong nội bộ Đảng.

- Tiếp tục kiện toàn các ban Đảng, Ban cán sự, Đảng đoàn, Đảng ủy khối. Sắp xếp, thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ các ban Đảng và văn phòng các cấp ủy, bổ sung hoàn thiện quy chế nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ cấp ủy. Tổ chức sơ kết hoạt động các Ban cán sự, các Đảng đoàn, rút kinh nghiệm bổ sung quy chế làm việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng đối với các cơ quan Nhà nước và cơ quan dân cử. Xây dựng quan hệ làm việc giữa Ban cán sự, Đảng đoàn với Đảng ủy cơ quan, Đảng ủy khối và các ban Đảng. Tiếp tục chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp bộ máy và hoàn chỉnh quy

chế hoạt động trong nhiệm kỳ mới của Đảng ủy khối Dân chính Đảng, khối Kinh tế, khối Công nghiệp.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác củng cố Đảng về tổ chức. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, toàn Đảng bộ phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Có nội dung và biện pháp cụ thể để cơ sở phấn đấu và làm căn cứ để xem xét, đánh giá chất lượng cơ sở Đảng. Chú trọng củng cố các cơ sở Đảng yếu kém; phải tìm được yếu kém ở mặt nào (sinh hoạt Đảng, mất đoàn kết nội bộ hoặc về thực hiện nhiệm vụ chính trị), xác định rõ nguyên nhân để tập trung chỉ đạo khắc phục, có biện pháp và thời gian phấn đấu cụ thể, phấn đấu giảm dần hàng năm số cơ sở Đảng yếu kém.

Tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng theo quy định của Ban Bí thư Trung ương để có biện pháp đổi mới, chỉnh đốn phù hợp. Tổ chức tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc của từng loại hình, rút kinh nghiệm, khắc phục những yếu kém, lúng túng vừa qua. Bảo đảm mọi cơ sở Đảng sau đại hội đều sớm xây dựng hoàn chỉnh quy chế, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định loại hình của Trung ương; tổ chức làm việc chặt chẽ theo quy chế, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo. Chú

trọng hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tăng cường quản lý đảng viên trong công tác và sinh hoạt. Trừ những đồng chí được chỉ bộ cho miễn công tác hoặc miễn sinh hoạt Đảng, còn lại phải bảo đảm cho tất cả đảng viên được sinh hoạt Đảng, được phân công công tác. Đảng viên phải tự giác học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao và có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác trước cấp ủy, chỉ bộ để có cơ sở đánh giá, xem xét phân loại. Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện lơ là sinh hoạt Đảng, những biểu hiện tiêu cực làm mất uy tín của tổ chức Đảng. Kịp thời xử lý kỷ luật thích đáng những đảng viên vi phạm tư cách hoặc không còn đủ tư cách đảng viên. Đồng thời các cấp ủy phải có kế hoạch giúp đỡ đảng viên gặp khó khăn, tạo điều kiện nâng cao đời sống để đảng viên gắn bó với Đảng, có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác phát triển đảng viên mới. Tất cả các cấp ủy, chỉ bộ đều phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tạo nguồn, đề ra chỉ tiêu phát triển Đảng trong cả nhiệm kỳ và hàng năm. Trong phát triển Đảng phải chú ý thực hiện chặt chẽ các quy định của Trung ương về tiêu chuẩn đảng viên trong tình hình mới, đảm bảo cho đội ngũ đảng viên mới có đủ phẩm chất chính trị,

năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chú trọng phát triển đảng viên là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, là công nhân trực tiếp sản xuất, là trí thức, nữ, dân tộc ; phát triển trong các vùng trọng yếu, các xóm, ấp, khu phố. Phần đầu 100% số cơ sở Đảng có quần chúng phát triển được đảng viên mới trong nhiệm kỳ. Coi công tác phát triển Đảng là một tiêu chuẩn để xét cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Chú trọng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng nhiệm vụ chiến lược của thời kỳ mới.

Các cấp ủy phải tăng cường cải tiến nội dung và phương pháp công tác cán bộ, trên cơ sở nắm vững các quan điểm và nguyên tắc cơ bản của Đảng trong công tác cán bộ hiện nay là : Đánh giá cán bộ phải dựa vào tiêu chuẩn và hiệu quả công tác của cán bộ ; bố trí và sử dụng cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác và năng lực hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ. Phải đoàn kết và tập hợp rộng rãi các lực lượng cán bộ ; đào tạo bồi dưỡng và thu hút nhân tài cho sự nghiệp xây dựng tỉnh nhà trên tất cả các lĩnh vực. Luôn bảo đảm tính liên tục và tính kế thừa trong đội ngũ cán bộ. Thực hiện triệt để các nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý cán bộ, đồng thời phát huy trách nhiệm các tổ chức trong hệ thống chính trị. Tất cả các quyết định về cán bộ phải đảm bảo nguyên tắc tập thể, dân chủ, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân.

Những nhiệm vụ cơ bản trong công tác cán bộ của Đảng bộ là :

- Tổ chức tổng kết thực hiện Nghị quyết 24 NQ/TU và Chỉ thị 07/TU về công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ. Rút kinh nghiệm về quy trình tiến hành công tác cán bộ nhiệm kỳ qua để xây dựng quy chế quản lý cán bộ năm (1996 - 2000). Thường xuyên rà soát, sắp xếp, điều chỉnh, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hiện có, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt ở các Ban, ngành của Tỉnh, các Huyện và thành phố Biên Hòa, các đơn vị kinh tế then chốt. Bổ sung những cán bộ đủ tiêu chuẩn, có triển vọng và đưa ra khỏi cơ quan lãnh đạo, quản lý những cán bộ thoái hóa biến chất. Điều chỉnh, bố trí công việc thích hợp cho những cán bộ hạn chế về kiến thức và năng lực. Kiên quyết thay thế cán bộ chủ chốt ở những nơi yếu kém trì trệ kéo dài. Thực hiện tốt chỉ thị 668 CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với cán bộ Đảng, Nhà nước, các đoàn thể đúng tuổi hưu trí. Mạnh dạn đề bạt những cán bộ đã qua thử thách, đã được đào tạo đủ tiêu chuẩn. Việc thay thế, điều động cán bộ phải đi đôi với ổn định cán bộ, tránh tùy tiện, gây xáo trộn không cần thiết. Những cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ cần được chuyên môn hóa.

- Quy hoạch cán bộ là một quá trình phát hiện, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, tạo

nguồn dự bị đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ mới. Do đó, phải tiến hành xây dựng quy hoạch và tiêu chuẩn hóa các chức danh cán bộ chủ chốt Đảng, chính quyền, đoàn thể. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ có kỹ thuật và có tay nghề, chuẩn bị đội ngũ công nhân lao động và cán bộ quản lý mới phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa 5 năm 1996 - 2000 và đến năm 2010.

- Tiếp tục quán triệt quan điểm giai cấp trong công tác cán bộ, đồng thời có biện pháp tốt để đoàn kết, tập hợp rộng rãi cán bộ; thực hiện tốt chính sách đãi ngộ đối với cán bộ. Đảm bảo công bằng giữa cán bộ Đảng, Nhà nước và cán bộ đoàn thể, cán bộ giữa các vùng, các lĩnh vực, có chế độ khuyến khích những cán bộ làm việc tốt. Vận dụng thực hiện tốt chính sách đãi ngộ đối với cán bộ xã, phường theo Nghị định 50/CP khuyến khích cán bộ làm việc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, chăm sóc cán bộ có công với cách mạng, cán bộ hưu trí. Có biện pháp thu hút nhân tài ở các lĩnh vực, các thành phần kinh tế, xã hội, kể cả những người ngoài Đảng. Tạo điều kiện để mọi người mang hết nhiệt tình, trí tuệ, tài năng phục vụ sự nghiệp đổi mới của tỉnh.

- Hoàn chỉnh quy chế, hướng dẫn cụ thể việc phân công, phân cấp quản lý cán bộ từ Tỉnh đến cơ sở. Kiện toàn Ban tổ chức Đảng, chính quyền các cấp, đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ trong quản lý cán bộ giữa ngành

và lãnh thổ. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác trong đội ngũ cán bộ các cấp.

4. Tăng cường công tác kiểm tra và bảo vệ Đảng:

- Các cấp ủy Đảng phải thực hiện thường xuyên, nghiêm túc chức năng lãnh đạo có kiểm tra, coi trọng và tăng cường tổ chức kiểm tra ở mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng. Cấp ủy cơ sở phải bảo đảm 100% đảng viên cơ sở mình được kiểm tra hàng năm về chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp phải xây dựng được chương trình kiểm tra toàn khóa, kiểm tra hàng năm, bảo đảm cho 50% đảng viên trong Đảng bộ và cấp ủy viên cùng cấp được kiểm tra theo điều lệ quy định. Tập trung kiểm tra những cơ sở yếu kém kéo dài, những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, có đơn thư tố cáo để có biện pháp giải quyết phù hợp, bảo đảm nguyên tắc kỷ luật Đảng. Chú ý việc kiểm tra thu nộp đảng phí và thu chi ngân sách Đảng.

- Phải coi công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy, các cấp, các ngành, các đoàn thể. Bảo đảm nắm chắc đội ngũ cán bộ, đảng viên, nắm vững lý lịch và quan hệ lịch sử chính trị của từng cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ nhân viên trong các cơ quan trọng yếu của Đảng và Nhà

nước. Kiên quyết làm trong sạch đội ngũ cán bộ đảng viên, viên chức trong công tác nhân sự Đại hội Đảng, đoàn thể các cấp, trong cải cách bộ máy chính quyền, trong tuyển chọn và sử dụng cán bộ. Thực hiện chặt chẽ các quy định của Trung ương về đảng viên hoạt động trong vùng có đạo, vùng dân tộc, đảng viên làm kinh tế, đảng viên làm việc trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Có quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn, về sinh hoạt và quản lý đảng viên có quan hệ với người nước ngoài hoặc đang công tác học tập ở nước ngoài.

Tăng cường giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng, chống “Diễn biến hòa bình”, quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên làm thất bại từ đầu mọi âm mưu cài cắm của địch nhằm phá hoại nội bộ Đảng. Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác Bảo vệ chính trị nội bộ để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng :

Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng theo hướng Đảng lãnh đạo toàn diện xã hội, trên cơ sở phát huy dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách, không bao biện làm thay chính quyền và đoàn thể, nhằm tạo sự chủ động, tích

cực của từng tổ chức trong hệ thống chính trị và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng.

- Các cấp ủy phải xây dựng quy chế làm việc và thực hiện làm việc theo quy chế, có chương trình toàn khóa, từng năm và hàng năm phải có chương trình công tác từng quý, từng tháng. Có quy chế về phương thức lãnh đạo giữa cấp ủy Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Từng bước phân định rõ chức năng Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ. Định kỳ Ban cán sự ; Đảng đoàn phải báo cáo công tác với Thường vụ và Thường trực cấp ủy.

Phải quan tâm tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm bổ sung công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy. Chú trọng phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến để đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, có hiệu quả thiết thực. Khen thưởng kịp thời để phát huy những nhân tố tích cực.

- Cải tiến việc ra Nghị quyết, quyết định. Bảo đảm các Nghị quyết phải đúng quan điểm đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, sát với tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị ; có nội dung thiết thực, có cơ sở khoa học, có chủ trương và biện pháp rõ ràng, có khả năng thực hiện. Phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình ra Nghị quyết, quyết định từ khâu nắm, tập hợp thông tin, soạn thảo văn bản, đến việc thảo luận tập thể và quyết nghị. Có Nghị quyết phải lấy ý kiến rộng rãi

từ trong Đảng ra quần chúng. Phải chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm tham mưu của các ngành chức năng, các cơ quan tham mưu của cấp ủy trong việc chuẩn bị và soạn thảo các văn bản Nghị quyết, quyết định.

Phải thường xuyên quan tâm công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động hàng năm, kiểm tra đột xuất theo các chuyên đề từ cấp ủy tỉnh xuống cơ sở.

- Từng bước cải tiến, nâng cao chất lượng thông tin bảo đảm nhanh chóng, chính xác, kịp thời phục vụ đắc lực cho sự lãnh đạo của Đảng. Giành một phần kinh phí thích đáng cho việc trang bị những phương tiện kỹ thuật hiện đại cần thiết cho công tác thông tin. Từng bước hiện đại hóa công sở, nâng cao hiệu suất công việc.

- Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc và tác phong công tác. Có chương trình làm việc khoa học, giảm bớt giấy tờ, hội họp quá nhiều, tăng cường đi kiểm tra cơ sở và chỉ đạo tại chỗ. Cán bộ lãnh đạo phải thực hiện chế độ tham quan, học tập, đi khảo sát thực tế, gặp gỡ nhân dân. Mọi tổ chức Đảng, cán bộ, đảng viên đều phải sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, gương mẫu trước quần chúng, lắng nghe ý kiến quần chúng, luôn luôn chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp cho quần chúng.

* *
*

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong 5 năm tới (1996 - 2000) là rất to lớn. Tình hình chung có nhiều thuận lợi căn bản, song cũng còn nhiều thách thức, khó khăn.

Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VI nhận thức rõ tình hình và tin tưởng rằng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Đồng Nai sẽ nêu cao truyền thống cách mạng, phát huy tốt những thành tựu đổi mới đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, phấn đấu vượt qua mọi thử thách, khai thác mọi thuận lợi và tiềm lực sẵn có, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội VI của Đảng bộ Tỉnh, cùng cả nước vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI
BÍ THƯ

TRẦN THỊ MINH HOÀNG